|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP UÔNG BÍ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ LỢI**  Số: 208/KH-THLL | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Uông Bí, ngày 03 tháng 10 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**NĂM HỌC 2021-2022**

*Thực hiện Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021****-****2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo;*

*Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;*

*Công văn số 3636/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022*

*Công văn 3969/BGD&ĐT ngày 10/9/2021 V/v hướng dẫn thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học năm học 2021-2022 ứng phó với dịch bệnh Covid 19;*

*Công văn số 2425/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2021 của Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022,*

*Công văn số 966/PGDĐT-GDPT ngày 10/9/2021 của Phòng GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022;*

*Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương;*

*Trường Tiểu học Lê Lợi xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021– 2022 như sau:*

**PHẦN 1. VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG**

**I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm học 2020-2021**

**1. Công tác phát triển giáo dục**

- Số lớp: Đầu năm 31; cuối năm: 31 đạt tỷ lệ 100%;

- Số học sinh: Đầu năm 1353; cuối năm: 1353 đạt tỷ lệ 100%;

**2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục**

**\* Kết quả giáo dục:**

**- Chất lượng học sinh đại trà:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tổng số học sinh** | **Hoàn thành chương trình lớp học** | | **Chưa Hoàn thành chương trình lớp học** | | **Hoàn thành chương trình tiểu học** | | **Khen cấp trường** | | **Khen cấp trên** | |
| **Số lượng** | **Tỉ**  **lệ (%)** | **Số lượng** | **Tỉ**  **lệ (%)** | **Số lượng** | **Tỉ lệ (%)** | **Số lượng** | **Tỉ**  **lệ (%)** | **SL** | **Tỉ**  **lệ (%)** |
| 2020-2021 | 1353 | 1348 | 99.6 | 5 | 0.4 | 257/  257 | 100 | 1109 | 82 | 19 | 1 |

**- Chất lượng học sinh năng khiếu:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Cấp thành phố** | | | | | **Cấp tỉnh** | | | | |
| **Nhất** | **Nhì** | **Ba** | **KK** | **TS** | **Nhất** | **Nhì** | **Ba** | **KK** | **TS** |
| 2020-2021 |  |  |  | 18 | **18** |  |  |  | 1 | **1** |

**- Chất lượng học sinh tham gia các hội thi, phong trào**

|  |  |
| --- | --- |
| **Năm học** | **Kết quả các hoạt động** |
| 2020-2021 | **+ Cấp thành phố:**  - Giải Bóng đá: Đạt giải phong cách bóng đá nhi đồng.  - Thi Robotics: Đạt giải khuyến khích.  - Thi nhảy hiện đại: Đạt giải Tư  **+ Cấp tỉnh:**  - Hùng biện Tiếng Anh: 01 giải khuyến khích.  - 01 học sinh tham gia Thi Bóng đá cấp tỉnh toàn đoàn đạt Huy chương Bạc.  - Thi làm video Hát Quốc ca tại địa chỉ đỏ đạt giải Ba. |

**3. Chất lượng đội ngũ**

**Kết quả bồi dưỡng thường xuyên:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Giỏi/Đạt** | **Khá** | **Trung bình** | **Ghi chú** |
| 2020-2021 | 50/50=100% |  |  |  |

**Kết quả kiểm tra toàn diện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tốt** | **Khá** | **Trung bình** |
| 2020-2021 | 17/46=37% | 27/46=59% | 2/46=4% |

**Kết quả xếp loại viên chức:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ** | **Hoàn thành tốt nhiệm vụ** | **Hoàn thành nhiệm vụ** |
| 2020-2021 | 21/53=40% | 32/53=60% | 0 |

**Xếp loại giáo viên, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Chuẩn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Tốt** | **Khá** | **Đạt** |
| 2020-2021 | 41/50=82% | 9/50=18% | 0 |

**Kết quả thi đua:**

**\* Cá nhân**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **TPTG TP** | **GVCNG**  **TP** | **GVG Tỉnh** | **LĐTT** | **CSTĐCS** | **Giấy khen** |
| 2020-2021 | 01 | 5/46=  11% | 3/46= 7% | 53/53=  100% | 08/53= 15% | 05 GKUBTP  01 GKSGD |

**\* Tập thể**

- Đạt Cơ quan văn hoá năm 2020. Được UBND TP tặng Giấy khen.

- Đạt Tập thể Lao động Xuất sắc. Được UBND Tỉnh tặng Bằng khen.

- Chi bộ đạt HTXSNV, Đảng ủy phường tặng Giấy khen năm 2020.

- Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc, được Liên đoàn Lao động Tỉnh QN tặng Bằng khen.

- Liên đội vững mạnh xuất sắc, Tỉnh Đoàn tặng Bằng khen.

- Tổ xuất sắc: Tổ 1, tổ 4-5

- Tổ Tiên tiến: Tổ 2-3, Văn phòng.

- Xếp loại lớp: Lớp xuất sắc: 16 lớp (1A2, 1A3, 1A6, 2A2, 2A4, 2A6, 3A1, 3A3, 3A6, 4A1, 4A2, 4A3, 4A6, 5A3, 5A4, 5A6)

Lớp tiên tiến: 15 lớp còn lại.

**5. Đánh giá chung**

* 1. **Ưu điểm:**

Năm học 2020-2021, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, về dịch bệnh Covid-19 làm gián đoạn kế hoạch giảng dạy của nhà trường song với tinh thần quyết tâm, sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà trường đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học, chỉ đạo của cấp trên với những ưu điểm nổi bật sau:

- 100% giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định, nội quy của nhà trường, các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành, cấp trên phát động. Thực hiện nghiêm túc pháp luật nhà nước, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xây dựng nếp sống văn hóa văn minh gắn với thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử “*Tự hào là công dân thành phố Uông Bí”;* thực hiện tốt các quy tắc văn hóa ứng xử của Tỉnh, Thành phố, của ngành, của trường, chủ đề năm 2020, 2021 thực hiện tốt mô hình “*Trường học hạnh phúc”,* phong trào “*Thầy và trò cùng học”*, “*Thầy cô chúng ta hãy thay đổi”.*

- Thực hiện nghiêm túc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.*

* Thực hiện tốt kế hoạch phát triển. Giữ vững và phát triển quy mô trường lớp.

- Trong nhiều năm qua không có tình trạng học sinh bỏ học, trốn học do mọi nguyên nhân. Nhà trường không có học sinh hư, không có giáo viên vi phạm pháp luật hay mắc các tệ nạn xã hội.

* Tích cực và làm tốt công tác xây dựng cơ sở vật chất và cảnh quan sư phạm nhà trường; xây dựng môi trường trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện; không có đơn thư khiếu nại.
* Quản lý và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả, đúng văn bản chỉ đạo của cấp trên các nguồn thu theo quy định và nguồn kinh phí Ngân sách cấp cho nhà trường.
* Làm tốt công tác xây dựng Đảng trong nhà trường. Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với các hoạt động của nhà trường và các tổ chức đoàn thể.
* Làm tốt công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ. Đảm bảo số lượng, nâng cao chất lượng. Trong năm học, tập thể giáo viên đã có những chuyển biến rõ rệt về nhận thức, việc thực hiện các cuộc vận động của ngành đã thu được kết quả tốt đẹp. Các hoạt động dạy và học đã đi vào chiều sâu một cách vững chắc. Trình độ giáo viên được nâng cao không ngừng thông qua việc tổ chức thi giáo viên giỏi, chuyên đề, các hội thi.
* Chất lượng giảng dạy của giáo viên và chất lượng học tập của học sinh từng bước được nâng lên một cách thực chất. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu được duy trì, việc kèm cặp học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập, năng lực, phẩm chất được đẩy mạnh một cách thường xuyên nên chất lượng ngày càng được nâng cao.
* Đội ngũ giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo, một số giáo viên tích cực theo học các lớp nâng cao trình độ vì vậy chất lượng giảng dạy và hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên tương đối tốt. Các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đều được duy trì và phát huy như phòng chống tệ nạn xã hội, ma tuý, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh... Công tác giáo dục thể chất, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.
* Các tổ khối chuyên môn hoạt động đều tay mang lại hiệu quả cao.
* Công tác kiểm tra của nhà trường được duy trì và có hiệu quả, Ban giám hiệu thường tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất, qua kiểm tra giúp giáo viên vững vàng hơn về chuyên môn, nâng cao được ý thức và trách nhiệm trong công tác. Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được khang trang sạch, đẹp. Công tác ngoài giờ lên lớp hoạt động đều, có nền nếp và hiệu quả cao. Cần phát huy hơn nữa trong năm học tới.

**\* Hạn chế, bất cập:**

- Số học sinh của trường đông, vượt quá sĩ số so với quy định. Cơ sở vật chất và biên chế giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển về quy mô trường, lớp.

- Do phụ thuộc vào số liệu phổ cập trẻ 6 tuổi vào lớp 1 của Mầm non Quang Trung và do số trẻ chuyển khẩu đến nhập học nên số liệu trẻ tuyển sinh tăng so với kế hoạch phát triển.

- Một số học sinh còn chưa tự giác và chưa chăm học, kỹ năng làm bài còn hạn chế. Một số học sinh ý thức giữ vệ sinh cá nhân và giữ vệ sinh trường, lớp chưa cao.

* Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác và giảng dạy của một số đồng chí giáo viên còn hạn chế.
* Hệ thống máy tính, máy chiếu còn chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy và học tập.

- Công tác phối hợp giáo dục của một số phụ huynh chưa tích cực.

- Kỹ năng sống của một số học sinh còn hạn chế (chào hỏi, cư xử, giao tiếp, phòng vệ bản thân,...)

- Phòng học còn thiếu nên 01 lớp phải học tại phòng Hội trường, không còn phòng để làm phòng học bộ môn.

- Khu phòng học 3 tầng xây dựng từ năm 2009 đến nay xuống cấp, hệ thống cửa bị mối mọt, hỏng nhiều, đường ống nước trong tường bị hỏng, ngấm gây hỏng tường.

**II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2021-2022**

**1. Thuận lợi**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Đảng ủy, UBND Phường Quang Trung; Phòng GD&ĐT; UBND thành phố Uông Bí và sự đồng tình ủng hộ của phụ huynh học sinh.

- Nhiều năm liên tục nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, được nhận nhiều Cò thi đua, bằng khen các cấp. Đó chính là động cơ thúc đẩy các phong trào thi đua dạy tốt học tốt, thực hiện nề nếp kỷ cương trong trường. Là địa chỉ tin cậy, tạo được niềm tin và sự ủng hộ của đông đảo các bậc phụ huynh học sinh.

- Tập thể Ban giám hiệu, Hội đồng sư phạm đoàn kết, thống nhất xây dựng nhà trường là Đơn vị Văn hóa nhiều năm liên tục.

- Trường nằm trên địa bàn vùng trung tâm thành phố, đại đa số phụ huynh học sinh là cán bộ, công nhân, viên chức nên quan tâm tới sự nghiệp giáo dục, quan tâm chăm lo cho con em.

- Đội ngũ CBGVNV nhà trường có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết, có trách nhiệm cao trong công tác.

- Số lượng đảng viên đông, 43/53 đ.c; 100% đảng viên là những đồng chí có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. Nên việc xây dựng chủ trương, xây dựng kế hoạch cũng như công tác tham mưu để thực hiện kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường luôn thuận lợi và được sự tham gia ý kiến của tất cả đảng viên.

- Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn rất nhiệt tình, có trách nhiệm có nghiệp vụ tổ chức quản lý tốt, giúp việc tốt cho Ban giám hiệu nên 100% các kế hoạch xây dựng đều được tổ chức thành công và vượt mức kế hoạch.

- CSVC cơ bản đảm bảo, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp.

**2. Khó khăn:**

- Diện tích sân chơi nhỏ nên khó khăn trong tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Sự quan tâm tới con em ở một bộ phận nhân dân ở còn hạn chế do diều kiện kinh tế và hoàn cảnh gia đình.

- Để tạo điều kiện HS được học 2 buổi/ngày, nhà trường phải sử dụng các phòng chức năng làm phòng học. Nhà trường còn thiếu 04 phòng học: 01 Âm nhạc, 01 Mỹ thuật, 02 Tiếng Anh gây khó khăn trong công tác quản lý, giáo dục, ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Số lượng máy tính, máy chiếu ít nên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế. Trang thiết bị dạy học đã hư hỏng không đáp ứng được nhu cầu dạy học theo hướng đổi mới.

- Trường có sĩ số học sinh đông, tỉ lệ học sinh/lớp trung bình là 45 học sinh/lớp. Biên chế giáo viên, nhân viên còn thiếu (2 GV, 2 NV). Do vậy việc tổ chức học sinh học tập và quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục gặp nhiều khó khăn. Số học sinh/lớp đông khiến giáo viên giảng dạy rất vất vả, đặc biệt việc dạy học tổ chức các hình thức dạy học mới, các phương pháp mới gặp nhiều khó khăn nhất là khi tổ chức học sinh thảo luận nhóm hay thay đổi hình thức học tập như khởi động, vận động, các phương pháp dạy học như trò chơi,...

**3. Tình hình đội ngũ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TS** | **Trình độ** | | | **Nữ** | **Đảng viên** | **CBQL** | **GV** | **NV** | **Ghi chú**  **(Trong tổng số, gồm)** |
| **CH** | **ĐH** | **Cao đằng** |
| 54 | 1 | 46 | 7 | 52 | 43 | 3 | 48 | 3 | - 01 GV Trưng Vương tăng cường hỗ trợ nhà trường.  - 01 GV trường trưng dụng lên PGD.  - 01 GV trường biệt phái sang trường Quốc tế.  - 01 GV nghỉ hưu tháng 11/2021. |

**4. Tình hình lớp - học sinh:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | **TSHS** | **Số lớp** | **Nữ** | **Dân tộc** | **HCKK** | **Hộ nghèo, cận nghèo** | **Con gia đình chính sách** | **Mồ côi** | **Khuyết tật** | **Phường khác** |
| **Khối 1** | 245 | 5 | 108 | 1 | 1 | 0 | 0 | 2 |  | 9 |
| **Khối 2** | 246 | 6 | 101 | 4 | 5 | 2 | 0 | 0 | 01 tự kỷ, vận động | 11 |
| **Khối 3** | 275 | 6 | 146 | 1 | 7 | 0 | 0 | 1 | 01 tâm thần, 01 trí tuệ | 18 |
| **Khối 4** | 321 | 7 | 154 | 3 | 12 | 0 | 0 | 2 | 01 trí tuệ, 01 vận động | 22 |
| **Khối 5** | 260 | 6 | 118 | 4 | 8 | 0 | 0 | 7 | 01 trí tuệ | 12 |
| **Tổng** | 1347 | 30 | 627 | 13 | 33 | 2 | 0 | 12 | 6 | 72 |

**5. Tình hình cơ sở vật chất** (Phụ lục 1)

**6. Phân công nhiệm vụ CB-GV-NV** (Phụ lục 2)

**PHẦN 2. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022**

**A. Mục tiêu chung**

1. Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2 và thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) từ lớp 3 đến lớp 5.

2. Tiếp tục thực hiện tham mưu đề xuất cấp trên tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên dạy học các môn học bắt buộc theo chương trình, đặc biệt đối với môn Tin học và môn Tiếng Anh; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 3 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và được hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 từ năm học 2022-2023.

3. Tiếp tục thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục tham mưu đề xuất cấp trên thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng bổ sung thêm các phòng học đáp ứng nhu cầu người học; tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nhất là thiết bị tiên tiến đã được trang bị; khắc phục tình trạng trường lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định.

4. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch Covid-19; tham gia xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp, sẵn sàng cho tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình trong điều kiện dịch diễn biến phức tạp phải thực hiện giãn cách xã hội để đảm bảo thực hiện theo phương châm *“tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập”* của ngành giáo dục.

**B. Nhiệm vụ - giải pháp cụ thể**

**I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

***1. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục***

Năm học 2021-2022 giáo dục tiểu học thực hiện song song hai Chương trình: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2 và Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5.

Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức tổ chức dạy học, xây dựng các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của đơn vị, điều kiện thực tế của học sinh; nghiêm túc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn và hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương với các nội dung cụ thể sau:

***1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường***

***1.1.1 Nhiệm vụ***

- Tổ chức xây dựng KHGD nhà trường, KHDH các môn học, HĐGD và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (gọi tắt là Công văn số 2345) và Công văn số 904/TB-PGDĐT ngày 26/8/2021 của Phòng GDĐT về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn hè 2021 cấp tiểu học; công văn 3969 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện CTGDPT ứng phó với dịch Covid 19; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch thời gian năm học. Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình; bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện đảm bảo cuối năm học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học, phát huy năng lực đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Giáo viên phải nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh của lớp để xây dựng kế hoạch bài dạy. Đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp, điều chỉnh thời lượng thực hiện, tinh giảm; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

***1.1.2. Biện pháp***

- Trên cơ sở kế hoạch thời gian năm học do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định và ban hành; căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...), tổ chức họp các thành phần liên quan (Ban giám hiêu, Các Tổ trưởng, Bí thư Đoàn Thanh niên, Tổng phụ trách Đội,…) thảo luận xây dựng và ban hành kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Tổ chức họp Hội đồng trường đánh giá những thuận lợi, khó khăn và những yếu tố đặc điểm của địa phương tác động đến việc thực hiện chương trình giáo dục cấp tiểu học tại nhà trường; điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình của nhà trường; xác định các nội dung giáo dục, hình thức tổ chức phù hợp với môn học, hoạt động giáo dục để liên hệ với tổ chức, đơn vị, cá nhân, gia đình học sinh cùng phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục và tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn; xây dựng phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục và các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học.

- Giao các Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các Tổ chuyên môn:

+ Sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học; hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học cấp tiểu học; các chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục trong năm học và kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của nhà trường đã ban hành, chủ động, linh hoạt sắp xếp các mạch nội dung bài học theo định hướng trong sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh.

+ Điều chỉnh nội dung dạy học và xây dựng kế hoạch giáo dục môn học. Rà soát, đối chiếu nội dung các bài học trong sách giáo khoa với các chủ đề tương ứng trong chương trình môn học để tinh giản những nội dung dạy học vượt quá yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin đã cũ, lạc hậu*.*

+ Dựa trên các chủ đề trong chương trình môn học, tích hợp các bài học có liên quan sau khi tinh giản để thiết kế bài học theo chủ đề.

+ Trên cơ sở nội dung rà soát, điều chỉnh và sắp xếp theo chủ đề của các tổ chuyên môn, xây dựng phân phối chương trình, khung kế hoạch giáo dục môn học theo từng khối lớp, được trình bày thành bảng các bài học đã được xây dựng sau khi tinh giản nội dung và sắp xếp theo thời gian thực hiện. Mỗi bài học nêu rõ tên bài, thời lượng và mạch nội dung kiến thức; yêu cầu cần đạt theo chương trình.

- Giao đ/c Lê Quyên tổng hợp kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ các tổ bộ môn (theo khối lớp); tham mưu xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, đảm bảo:

+ Thống nhất giữa kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2 và Kế hoạch dạy học Chương trình hiện hành (theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT), công văn 3969, 2345 của BGD&ĐT, tích hợp lồng ghép các nội dung dạy học với các hoạt động trải nghiệm khác để tăng cường giáo dục kĩ năng sống cho học sinh đảm bảo mục tiêu về hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh theo CTGDPT 2018.

+ Xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ của nhà trường. Tổng thời lượng của các môn học và các hoạt động giáo dục bắt buộc không ít hơn thời lượng quy định trong chương trình; hoàn thành kế hoạch theo biên chế thời gian năm học.

+ Thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

+ Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh của trường, đồng thời thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, thực hiện tinh giản nội dung để tập trung giúp học sinh hoàn thành các nội dung cốt lõi theo hướng: tinh giản mức độ yêu cầu về kiến thức, kĩ năng đối với từng môn học; tinh giản nội dung có trong sách giáo khoa vượt quá mức độ cần đạt về chuẩn kiến thức kĩ năng ở từng lớp; tinh giản những nội dung trùng lặp trong môn học và giữa các môn học; tích hợp một số nội dung trong môn học và giữa các môn học thành các chủ đề học tập để tiết kiệm thời gian nhưng vẫn đảm bảo quy định của chương trình; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh, sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, khoa học, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, không gây quá tải cho học sinh.

+ Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh. Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo phân bổ hợp lý giữa giữa các nội dung giáo dục, tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức lấy ý kiến các thành phần liên quan, hoàn thiện văn bản báo cáo Hội đồng trường; ký ban hành kế hoạch giáo dục của nhà trường, báo cáo Phòng GD&ĐT trước 15/9/2021.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên và các tổ chức cá nhân có liên quan căn cứ tổ chức thực hiện. Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên Website, bảng công khai nhà trường, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch; Ban giám hiệu tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ, đánh giá và bổ sung điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường trong quá trình thực hiện.

***1.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2***

***1.1.1 Nhiệm vụ***

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn: Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018; Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

**-** Thực hiện dạy học cácmôn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh và thực hiện theo công văn 3969 của BGD&ĐT để ứng phó với dịch bệnh Covid 19.

- Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

***1.1.2. Biện pháp***

- Rà soát, tích cực tham mưu cấp trên về CSVC, đội ngũ để đảm bảo điều kiện thực hiện CTGDPT 2018.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho 100% cán bộ, giáo viên được tập huấn đầy đủ CTGDPT 2018. Đảm bảo không có giáo viên nào dạy lớp 1,2 mà chưa được tập huấn.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% các lớp 1,2, mỗi ngày bố trí 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; dạy 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần.

- Ưu tiên, bố trí giáo viên trẻ, năng động, có kinh nghiệm, có khả năng tiếp cận tốt để đảm nhiệm giảng dạy lớp 1,2.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt ban hành: các môn học như Đạo đức, Tự nhiện- Xã hội, Mĩ thuật, Âm nhạc và Giáo dục thể chất,.. linh hoạt dạy học theo chủ đề, chủ điểm. Riêng hai môn Tiếng Việt và Toán thực hiện theo cấu trúc thiết kế của sách giáo khoa để đảm bảo tính logic của cấu tạo số, phép tính, các yếu tố hình học, đo lường… trong môn Toán và cấu tạo chữ cái, vần, âm, tiếng, chữ viết trong môn Tiếng Việt.

- Hoạt động trải nghiệm (3 tiết/tuần):

+ Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Tổ chức vào thứ hai hàng tuần, thời lượng 01 tiết/tuần. Nhà trường sắp xếp lồng ghép chủ đề của hoạt động trải nghiệm lớp 1,2 với nội dung chào cờ của toàn trường linh hoạt để đảm bảo các hoạt động chung của toàn trường.

+ Hoạt động giáo dục theo chủ đề: 1 tiết/tuần, sắp xếp liền trước Hoạt động Sinh hoạt lớp. Giáo viên chủ nhiệm thiết kế và tổ chức các hoạt động đáp ứng yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm.

+ Hoạt động sinh hoạt lớp: Tổ chức vào ngày học cuối tuần, thời lượng 01 tiết/01 tuần; giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức các nội dung đáp ứng yêu cầu của chương trình hoạt động trải nghiệm.

+ Tranh thủ tận dụng thời gian, thời điểm không có dịch Covid-19 trên địa bàn để tổ chức dạy học trực tiếp; bố trí thời gian để hoàn thành các nội dung kiến thức cơ bản theo yêu cầu cần đạt của chương trình, ưu tiên môn Toán, Tiếng Việt (thực hiện từ tuần 5):

\* Lớp 1,2: 2 BDKT, 1 TNXH, 1 Luyện MT K1, 1 Luyện Âm nhạc K2 để dạy đẩy 2 TV, 2 Toán. (Đc Biên dạy ATGT-KNS lớp 1; Đc P Hằng 78 dạy ATGT-KNS lớp 2; các tiết luyện ÂN, MT của K1,2 đ/c Biên và P Hằng đẩy CT học bài mới, không luyện; Đc N Lan dạy GD địa phương vào 1 tiết GDTC khi có tài liệu).

+ Các môn học: TNXH do ưu tiên thời gian để dạy Toán, Tiếng Việt nên khi hoàn thành chương trình chính khóa môn Toán, Tiếng Việt phải bố trí dạy đảm bảo thời lượng môn học theo quy định, đảm bảo hoàn thành chương trình khi kết thúc năm học.

+ Khi hoàn thành chương trình, tập trung thời gian để ôn tập, củng cố kiến thức cho HS. Không tổ chức kiểm tra, đánh giá vào các nội dung, yêu  
cầu đã được tinh giản; các bài không dạy hoặc đã chuyển thành đọc thêm, tự học.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Mở chuyên đề, thống nhất phương pháp dạy. Giao đ/c Lê Quyên – Phó Hiệu trưởng phụ trách khối chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, tăng cường dự giờ, kiểm tra, tư vấn, rút kinh nghiệm giúp giáo viên thực hiện tốt CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2.

- Giao đ/c Lê Quyên sắp xếp thời khóa biểu đảm bảo khoa học, tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

***1.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 3, lớp 4, 5.***

***1.2.1 Nhiệm vụ***

- Trên cơ sở Chương trình GDPT 2006, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh và thực hiện theo công văn 3969 của BGD&ĐT để ứng phó với dịch bệnh Covid 19.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT.

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu; tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

***1.2.2 Biện pháp***

- Rà soát, tích cực, chủ động tham mưu các cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ để đảm bảo điều kiện thực hiện CTGDPT 2006.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho 100% cán bộ, giáo viên được tập huấn đầy đủ dạy và học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% các lớp 3,4,5, mỗi ngày bố trí 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; dạy 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt ban hành:

+ Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh các vùng miền, địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

+ Tranh thủ tận dụng thời gian, thời điểm không có dịch Covid-19 trên địa bàn để tổ chức dạy học trực tiếp; bố trí thời gian để hoàn thành các nội dung kiến thức cơ bản theo yêu cầu cần đạt của chương trình, ưu tiên môn Toán, Tiếng Việt (thực hiện từ tuần 5):

\* Lớp 3: 1 BDKT, 1 Robotics, 1 HĐNGLL, 1 TNXH để dạy đẩy 2 TV, 2 Toán.

\* Lớp 4,5: 1 Robotics, 1 HĐNGLL, 1 Đạo đức/Kỹ thuật (Tuần chẵn dạy Đạo đức, Tuần lẻ dạy Kỹ thuật), 1 Khoa học để dạy đẩy 2 TV, 2 Toán.

+ Các môn học: Đạo đức, Kỹ thuật, TNXH, Khoa học, HĐNGLL, Robotics do ưu tiên thời gian để dạy Toán, Tiếng Việt nên khi hoàn thành chương trình chính khóa môn Toán, Tiếng Việt phải bố trí dạy đảm bảo thời lượng từng môn theo quy định, đảm bảo hoàn thành chương trình khi kết thúc năm học.

+ Khi hoàn thành chương trình, tập trung thời gian để ôn tập, củng cố kiến thức

cho HS. Không tổ chức kiểm tra, đánh giá vào các nội dung, yêu  
cầu đã được tinh giản; các bài không dạy hoặc đã chuyển thành đọc thêm, tự học.

+ Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

+ Hoạt động giáo dục tập thể: thời lượng 02 tiết/tuần, gồm:

+ Hoạt động sinh hoạt dưới cờ: Hiệu trưởng xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ 2 hàng tuần, thời lượng 1tiết/tuần.

+ Hoạt động sinh hoạt lớp: (thời lượng 1tiết/tuần): Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung sinh hoạt và tổ chức sinh hoạt vào ngày học cuối tuần.

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Thời lượng thực hiện 4 tiết/tháng. Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong năm học xây dựng theo chủ đề/chủ điểm. Tổ chức hoạt động theo lớp, khối lớp hoặc toàn trường. Trước tiên, ưu tiên thời gian này để dạy Toán, Tiếng Việt.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn khối lớp 3,4,5 thực hiện nghiêm túc. Giao đ/c Bùi Thủy - Phó hiệu trưởng phụ trách khối và các Tổ trường chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, tăng cường dự giờ, kiểm tra, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

***1.4. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học***

***1.4.1 Nhiệm vụ***

- Triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục: giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), giáo dục về quyền con người… linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của học sinh, địa phương và nhà trường. Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1,2 theo hướng dẫn của Sở GDĐT; Tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kĩ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ,… vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục *(thực hiện lồng ghép giáo dục kĩ năng sống theo sách Kĩ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 3,4,5; đối với lớp 1,2 thực hiện vào các tiết buổi 2)*; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19… cho học sinh;

- Tích cực tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phát thanh Măng non về Danh thắng Yên Tử theo tài liệu của Ban Quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử biên soạn; lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo như hướng dẫn năm học 2019-2020.

***1.4.2 Biện pháp***

- Giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động thực hành gắn với kiến thức đã học trong các tiết học buổi 2, tổ chức cho HS các hoạt động trải nghiệm tìm hiểu thực tế tại địa phương, tăng các tiết học ngoài lớp học (học trong vườn trường, qua hoạt động dã ngoại...)

- Họp bàn, thống nhất cùng CMHS xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm thiết thực, phù hợp, theo nhu cầu tự nguyện đăng ký cho con em tham gia của PHHS, tạo điều kiện cho HS vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Chỉ đạo giáo viên giảng dạy: An toàn giao thông, Giáo dục Kĩ năng sống, Bác Hồ và các bài học về Bác: tổ chức lần lượt, hết nội dung giáo dục giáo dục KNS đến ATGT (lớp 1-5) rồi triển khai tiếp nội dung Bác Hồ và các bài học về Bác (lớp 2-5). Sau khi thực hiện xong các nội dung trên, yêu cầu giáo viên bố trí 01 tiết này vào tiết THKT cho HS.

- Giao PHT, các TTCM chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nội dung, địa chỉ, mức độ lồng ghép, thực hiện tích hợp các nội dung trong kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục:

*+ Giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em*: Thực hiện lồng ghép vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Khoa học và trong các tiết hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục là một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt).

*+ Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai:* Tiếp tục thực hiện theo công văn 396a/PGDĐT ngày 06/4/2018 về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đối với cấp tiểu học từ năm 2018.Trong năm học này, tiếp tục quan tâm tuyên truyền giáo dục học sinh về phân loại rác thải và không sử dụng đồ nhựa dùng một lần thông qua tích hợp lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp trong nhà trường.

*+ Giáo dục Quốc phòng và an ninh:* Tiếp tục thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 880/TB-PGDĐT ngày 22/8/2018 về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn bồi dưỡng hè 2018 cấp tiểu học, nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với cấu trúc bài giảng, phát huy khả năng sáng tạo để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ.

*+ Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo:* Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học tiếng Việt, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật… để giới thiệu, tuyên truyền về quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền của Việt Nam; khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với âm mưu độc chiếm biển Đông cũng như làm mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm giữ vững toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ của Tổ quốc.

*+ Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích:*Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, tiếng Việt,...để tuyên truyền, giáo dục an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

*+ Giáo dục Tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử:* Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1123/KH-PGDĐT ngày 20/10/2015 của Phòng GDĐT Uông Bí về Kế hoạch tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa của khu di tích danh thắng Yên Tử cho học sinh, thanh thiếu nhi trên địa bàn thành phố Uông Bí; Công văn số 1263/PGDĐT-GDPT ngày 17 tháng 11 năm 2015 về việc kết luận Hội nghị tập huấn tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử năm học 2015 – 2016.

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện điều chỉnh một số nội dung như sau: Lớp 4 (lồng ghép vào tiết Sinh hoạt tập thể): Cuộc đời, sự nghiệp Trần Nhân Tông (3 tiết); Lịch sử các ngôi chùa trong khu di tích Yên Tử (2 tiết). Lớp 5 (lồng ghép vào tiết Lịch sử địa phương cuối năm): Những giá trị khu di tích và danh thắng Yên Tử (1 tiết).

- Chỉ đạo Tổ covid cộng đồng, Đội an toàn Covid, Đội phản ứng nhanh chủ động, tích cực thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo kế hoạch, phương án phòng chống dịch bệnh Covid-19, thực hiện nghiêm túc theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, sẵn sàng ứng phó với các diễn biến của dịch bệnh Covid-19.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kĩ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh. Tiếp tục triển khai thực hiện việc dạy học qua internet, trên truyền hình theo hướng dẫn tại Công văn số 1061/BGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2020 của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Giao Tổ chuyên môn khối 5 thảo luận cùng cụm xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử để hỗ trợ học sinh học tập khi dịch bệnh bùng phát tại địa phương.

Giao đ/c Lê Quyên tham mưu xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến theo quy định của các cấp. Hoàn thành trước ngày 30/9/2021.

- Chỉ đạo làm tốt công tác truyền thông để PHHS phối hợp, duy trì hiệu quả hoạt động của Đội xung kích ATGT, tích cực tham mưu UBND phường bố trí lực lượng hỗ trợ, đảm bảo An toàn giao thông, chống ùn tắc ở khu vực cổng trường.

**1.5*. Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học***

***1.5.1 Nhiệm vụ***

- Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, các phòng chức năng, rà soát và bố trí phòng thư viện, phòng đọc nhằm xây dựng và phát triển văn hóa đọc, thói quen đọc sách của cán bộ, giáo viên, học sinh. Trang trí, sắp xếp thư viện thân thiện, sinh động, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh và tổ chức thiết lập thư viện, tổ chức cho học sinh đọc sách tại thư viện lớp hoặc mượn sách về nhà; tổ chức các tiết đọc ở thư viện,… theo Công văn số 1510/SGDĐT-GDTH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về tổ chức hoạt động thư viện trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022; Công văn số 918/PGDĐT ngày 30/8/2021 của Phòng GDĐT. Định kỳ thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá và đề nghị công nhận danh hiệu thư viện của trường.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Duy trì thư viện nhà trường đạt Thư viện Tiên tiến.

***1.5.2 Biện pháp***

- Chỉ đạo nhân viên Thư viện xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động thư viện thiết thực, hiệu quả phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác thư viện, hình thành thói quen đọc sách cho giáo viên, học sinh, góp phần phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Bảo quản, khai thác có hiệu quả các trang thiết bị, sách báo và tài liệu tham khảo trong thư viện nhà trường.

- Chỉ đạo vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019.

- Giao nhân viên Thư viện chủ động xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động thư viện thiết thực, hiệu quả phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác thư viện, hình thành thói quen đọc sách cho giáo viên, học sinh, góp phần phát triển văn hóa đọc, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Phát huy vai trò của nhân viên Thư viện trong việc phối hợp với giáo viên tổ chức hoạt động đọc, tiết đọc trong thư viện cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh học sinh, cộng đồng trong việc xây dựng Thư viện thân thiện nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

- Tiếp tục xây dựng tủ sách dùng chung để giáo viên, học sinh có thể mượn, đảm bảo ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập; giáo dục học sinh sử dụng và bảo quản sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, có thể sử dụng trong nhiều năm để học và để ủng hộ học sinh khó khăn.

- Triển khai mô hình thư viện thân thiện tại các lớp học phù hợp với điều kiện thực tế của các lớp một cách linh hoạt và hiệu quả.

- Thường xuyên đối chiếu, rà soát các tiêu chuẩn theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giữ vững thư viện tiên tiến. Quan tâm đầu tư, xây dựng duy trì thư viện đạt tiên tiến hàng năm gắn với nhiệm vụ kiểm định chất lượng trường học và xây dựng trường chuẩn Quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

- Tổ chức Ngày hội đọc cấp trường vào tháng 4/2021.

- Cuối năm học, tự đánh giá và gửi hồ sơ về Phòng GDĐT để kiểm tra, đề nghị Sở GDĐT kiểm tra, ra quyết định công nhận.

***1.6. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa***

***1.6.1 Nhiệm vụ***

- Tổ chức thực hiện việc rà soát, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022-2023 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong trường tiểu học theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 3401/BGDĐT-GDTH ngày 04/9/2020 về việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong trường tiểu học, Công văn số 3453/BGDĐT-GDTH ngày 08/9/2020 về tăng cường quản lý trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Kịp thời cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh và tổ chức tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

- Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

***1.6.2 Biện pháp***

- Giao nhân viên Thư viện rà soát, chỉ đạo Tổ chuyên môn khối 3 nghiên cứu, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 năm học 2022-2023 và trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo theo quy định. Thực hiện đầy đủ hồ sơ lưu trữ về công tác thảo luận, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa.

- Làm tốt công tác tuyên truyền để giáo viên, phụ huynh học sinh nắm được các quy định về việc quản lý, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo.

- Vận động phụ huynh học sinh trang bị đảm bảo mỗi học sinh có 1 bộ sách giáo khoa để học tập: Xin lại của các anh chị khóa trước, cho học sinh mượn sách giáo khoa tại Thư viện dùng chung của trường, nhà trường phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường tặng sách giáo khoa cho các học sinh nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Chỉ đạo giáo viên hướng dẫn học sinh sử dụng sách, vở hàng ngày để không phải mang theo nhiều sách vở khi tới trường, có thể để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp. Sử dụng hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường.

***1.7. Tham mưu góp ý và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học***

***1.7.1 Nhiệm vụ***

- Tham gia góp ý xây dựng nội dung tài liệu, đồng thời thực hiện các tiết dạy thử nghiệm theo phân công, đảm bảo tài liệu khi triển khai đã qua thực tiễn cơ sở.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

***1.7.2 Biện pháp***

***-*** Tổ chức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán tham gia góp ý xây dựng nội dung tài liệu, đồng thời bố trí giáo viên thực hiện các tiết dạy thử nghiệm theo phân công, thảo luận, tổng hợp góp ý về cấp trên theo quy định.

- Giao đ/c Lê Quyên tham mưu kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT đảm bảo: lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Giao các đ/c Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn triển khai tổ chức thực hiện nghiệm túc, thường xuyên kiểm tra, dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm.

***1.8. Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu, sở thích của học sinh***

***1.8.1 Nhiệm vụ:***

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngàytheo nhu cầu, sở thích của học sinh (Tăng cường kỹ năng Nghe-Nói Tiếng Anh cho HS lớp 3,4,5; Tiếng Anh làm quen cho học sinh lớp 1,2; Kỹ năng sống lớp 1-5, Tin học lớp 4,5) trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà, tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

- Việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày phải đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức Ngày hội học sinh Tiểu học cấp trường, tham dự Ngày hội học sinh tiểu học cấp thành phố vào tháng 4/2022 nhằm tăng cường các hoạt động hỗ trợ dạy học và giáo dục học sinh ở các trường tiểu học theo tinh thần đổi mới hiện nay: tăng cường hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tạo hứng thú trong học tập cho các em để mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

***1.8.2 Biện pháp:***

* Tổ chức thông báo, giới thiệu đến phụ huynh và học sinh các chương trình ngoài giờ chính khóa, hướng dẫn phụ huynh học sinh làm đơn đăng ký cho con tham gia học trên tinh thần tự nguyện.

- Trên cơ sở đơn tự nguyện đăng ký cho con tham gia, nhà trường xây dựng Kế hoạch và lấy ý kiến thành viên Ban giám hiệu và giáo viên, nhân viên nhà trường, đề xuất thông qua cấp ủy, chi bộ nhà trường. Tổ chức công tác tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh nhà trường trên cơ sở đó thống nhất thoả thuận về mức thu, chi kinh phí đối với phụ huynh học sinh. Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình lãnh đạo Phòng GD&ĐT phê duyệt. Đồng thời báo cáo hoạt động với chính quyền địa phương.

- Tổ chức công tác tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh nhà trường trên cơ sở đó thống nhất thoả thuận về mức thu, chi kinh phí theo kế hoạch đối với phụ huynh học sinh.

- Phân công các đ/c Phó Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách việc triển khai chuyên môn; thực hiện theo đúng các Kế hoạch đã được phê duyệt, theo đúng Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kĩ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa trên tinh thần học sinh, cha mẹ học sinh tự nguyện tham gia với mục tiêu tăng cường các kĩ năng sống cơ bản, trang bị thêm hiểu biết về thực tế cuộc sống đối với học sinh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, dự giờ việc giảng dạy, đánh giá, rút kinh nghiệm, khắc phục những điểm còn hạn chế.

- Chỉ đạo tổ chức chu đáo Ngày hội học sinh tiểu học cấp trường vào tháng 4/2022 (Giao lưu Vở sạch-Chữ đẹp, Văn Toán, Tiếng Anh, Tin học; Thi trưng bày và giới thiệu sách).

- Tổ chức cho HS đăng ký tự nguyện tham gia, giao chuyên môn tổ chức lựa chọn HS tham gia tích cực Ngày hội học sinh tiểu học cấp thành phố do PGD&ĐT tổ chức.

- Giao đ/c Bùi Thủy tham mưu kế hoạch và chương trình tổ chức cho HS tham gia trải nghiệm theo đúng quy định:

+ Tháng 12/2021: Tham quan Thư viện, Nhà truyền thống TP; Viếng Đài tưởng niệm các AHLS phường QT.

+ Tháng 01/2022: Tham quan Bảo tàng Tỉnh Quảng Ninh, Công viên Hạ Long park.

***2. Chủ động, sẵn sàng thực hiện các giải pháp khắc phục tác động của dịch Covid-19 để thực hiện Chương trình giáo dục***

***2.1. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2***

***2.1.1 Nhiệm vụ:***

- Chủ động liên hệ và hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường và gia đình học sinh; lựa chọn những nội dung cần thiết để hướng dẫn cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm chuẩn bị cho học sinh tâm thế vào học lớp 1 và duy trì việc học tập đối với học sinh lớp 2.

- Tổ chức dạy học trực tuyến với hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, không gây áp lực đối với học sinh; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; giáo viên được hướng dẫn sử dụng phần mềm, có các kỹ năng cần thiết khi tổ chức dạy học trực tuyến; cha mẹ học sinh được thông báo lịch học, hướng dẫn sử dụng và chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng phối hợp cùng giáo viên hỗ trợ cho học sinh trong quá trình học trực tuyến tại nhà; thời khóa biểu phải được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các môn học, phân bổ hợp lý về thời lượng dạy học trong tiết học/buổi học, thời điểm tổ chức học trong ngày và trong tuần. Ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt và môn Toán đảm bảo giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc, viết, nói, nghe, kỹ năng tính toán và các kỹ năng cơ bản cần thiết ban đầu theo quy định; thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, sử dụng kho học liệu điện tử kèm theo các bộ sách giáo khoa để xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến.

- Trong trường hợp không đủ điều kiện để tổ chức dạy học trực tuyến theo quy định, nhà trường phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học tập qua truyền hình trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng để giúp học sinh lớp 1 học phần Học vần môn Tiếng Việt được phát trên sóng trên kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021, được lưu trên ứng dụng VTVgo, kênh Youtube VTV7 và cổng thông tin điện tử vtv7.vtv.vn. Hướng dẫn giáo viên sử dụng các bài giảng trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” để gửi bài giảng đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến, thông dụng như Facebook, Zalo, Email,…; đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh tham khảo kho học liệu bài giảng điện tử do Sở GDĐT chỉ đạo xây dựng.

- Chủ động khảo sát, nắm bắt thông tin đầy đủ về học sinh trong độ tuổi trên địa bàn để tham mưu chính quyền địa phương có phương án hỗ trợ kịp thời, phù hợp đối với học sinh gặp khó khăn, gia đình không thể hỗ trợ các em học tập trong thời gian ở nhà; sẵn sàng cho kịch bản dạy học trực tiếp khi học sinh trở lại trường học tập và có phương án tăng cường riêng cho đối tượng học sinh gặp khó khăn.

***2.1.2 Biện pháp***

- Yêu cầu GVCN khảo sát, thống kê các gia đình khối lớp 1-2 có điều kiện để học trực tuyến, đăng ký các hình thức học tập (học trên truyền hình, học qua Zoom, Meet, Video, Phiếu học tập,…) nếu có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, HS phải nghỉ học trực tiếp.

- Giao đ/c Lê Quyên tham mưu kế hoạch cụ thể để chủ động khởi động được ngay việc dạy học qua internet và trên truyền hình (chủ đạo là dạy học trực tuyến) cùng các hình thức dạy học khác đã được Sở GDĐT, Phòng GDĐT hướng dẫn chi tiết, đầy đủ từ năm học 2019-2020, năm học 2020-2021 nếu dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đến mức học sinh phải tạm thời nghỉ học ở trường để đảm bảo “*Học sinh tạm dừng đến trường nhưng không ngừng việc học tập”* cho tất cả các đối tượng học sinh.

- Tăng cường công tác truyền thông đến PHHS, nhân dân để phối hợp cùng giáo viên hướng dẫn học sinh chủ động học tập ở nhà phù hợp với khung thời gian, điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

- Tăng cường kiểm tra, dự giờ, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

***2.2. Đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5***

***2.2.1 Nhiệm vụ***

- Thực hiện sắp xếp các chủ đề học tập, xác định các nội dung có thể tổ chức dạy học trực tuyến hoặc hướng dẫn cho học sinh tự học. Tổ chức dạy học qua truyền hình, dạy học trực tuyến đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, kỹ năng của giáo viên, khả năng tiếp thu, lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

- Tham khảo sử dụng hiệu quả kho học liệu sẵn có, kho học liệu điện tử do Sở GDĐT chỉ đạo xây dựng để sẵn sàng tổ chức dạy học bằng các phương án phù hợp với từng đối tượng trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- Căn cứ vào Công văn số 2345 và vận dụng hợp lý hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn số 1125/BGDĐT-GDTH ngày 31/3/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp tiểu học để điều chỉnh, thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện tinh giản và dạy học các nội dung cốt lõi cho phù hợp.

***2.2.2 Biện pháp***

- Yêu cầu GVCN khảo sát, thống kê các gia đình khối lớp 3-5 có điều kiện để học trực tuyến, đăng ký các hình thức học tập (học trên truyền hình, học qua Zoom, Meet, Video, Phiếu học tập,…) nếu có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn, HS phải nghỉ học trực tiếp.

- Giao đ/c Lê Quyên tham mưu kế hoạch cụ thể để chủ động khởi động được ngay việc dạy học qua internet và trên truyền hình (chủ đạo là dạy học trực tuyến) cùng các hình thức dạy học khác đã được Sở GDĐT, Phòng GDĐT hướng dẫn chi tiết, đầy đủ từ năm học 2019-2020, năm học 2020-2021 nếu dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đến mức học sinh phải tạm thời nghỉ học ở trường để đảm bảo “*Học sinh tạm dừng đến trường nhưng không ngừng việc học tập”* cho tất cả các đối tượng học sinh.

- Để tạo điều kiện hỗ trợ cho học sinh có thêm tài liệu tự học, nhất là khi phải tạm dừng học tập ở trường để phòng chống dịch bệnh Covid-19, nhà trường phối hợp cùng các trường trong cụm tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm trường để xây dựng video bài giảng theo hướng dẫn tại Công văn số 936/PGDĐT ngày 01/9/2021 của Phòng GDĐT về việc xây dựng video bài giảng hỗ trợ học sinh học tập.

- Giao đ/c Bùi Thủy - Phó Hiệu trưởng chỉ đạo Tổ chuyên môn khối 5, Tổ Tiếng Anh nghiên cứu, thực hiện xây dựng video bài giảng theo kế hoạch phân công của cụm trưởng. Ban giám hiệu quan tâm, động viên, chỉ đạo, hướng dẫn, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc khi thực hiện.

- Tăng cường công tác truyền thông, huy động sự phối hợp của PHHS. Tổ chức triển khai nghiêm túc, tăng cường kiểm tra, dự giờ, rút kinh nghiệm.

***3. Đổi mới công tác quản lí***

***3.1 Nhiệm vụ***

3.1.1. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục tiểu học.

3.1.2. Thực hiện đúng các quy định về quản lí tài chính theo các quy định của Bộ GDĐT, các văn bản hiện hành của Sở GDĐT, phòng GDĐT về hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các đơn vị trên địa bàn Thành phố năm học 2021-2022.

3.1.3. Triển khai nghiêm túc Quy chế thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017.

3.1.4. Tích cực bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên trong nhà trường; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí; Thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lí thông tin kịp thời; Ứng dụng công nghệ thông tin (phần mềm SMAS) trong quản lí, đánh giá học sinh tiểu học; sử dụng sổ điểm điện tử; sử dụng các hệ thống thông tin quản lý, thống kê, báo cáo theo quy định của ngành (phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm PMIS,…)

3.1.5. Công tác kiểm tra: tiếp tục tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát các CBGVNV nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022. Thông qua kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất nhằm giám sát, đánh giá việc thực hiện kỉ cương, nền nếp công tác, chất lượng dạy học của CBGVNV nhà trường. Việc kiểm tra trong năm học tập trung vào các nhiệm vụ: Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ đầu năm học; Kiểm tra theo từng nội dung chuyên đề: Công tác quản lý của phó hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ dạy học; thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh,...; Kiểm tra vệ sinh trường học, An toàn thực phẩm,…

***3.2 Biện pháp***

3.2.1 Ban giám hiệu nhà trường chủ động, tích cực đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, khuyến khích sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục tiểu học.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Chỉ đạo thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; được chủ động liên kết với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các tổ chức, cá nhân và gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định.

- Giao các đ/c Phó Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện quản lý hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Hướng dẫn số 1233/HD-SGDĐT ngày 23/5/2019 về Hướng dẫn thực hiện quản lí, sử dụng hồ sơ sổ sách; Công văn số 985/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2020 về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Triển khai thực hiện quả hồ sơ sổ sách điện tử với các loại sau:

*+ Đối với nhà trường: Học bạ, Sổ đăng bộ, Sổ chuyển đi, chuyển đến, Sổ công văn đi, công văn đến.*

*+ Đối với giáo viên: Giáo án, Sổ theo dõi chất lượng của HS, Sổ chủ nhiệm, sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn, Lịch báo giảng.*

- Giao các PHT, tổ chuyên môn tăng cường kiểm tra về chất lượng hồ sơ, sổ sách của GVNV, kịp thời tư vấn, rút kinh nghiệm.

- Khuyến khích GV nâng cao năng lực, trình độ của bản thân và tìm tòi các nguồn tư liệu khác nhau để soạn giáo án có chất lượng; bài soạn phải xác định được các năng lực, phẩm chất cần hình thành cho HS và phù hợp với các đối tượng học sinh trong lớp.

- Chuyên môn tăng cường kiểm tra, đối chiếu giáo án soạn trên vi tính, tránh hiện tượng sao chép giáo án, chưa đảm bảo nội dung theo yêu cầu.

3.2.2. Trên cơ sở căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên, giao bộ phận tài vụ tham mưu xây dựng kế hoạch dự thảo các khoản thu chi thỏa thuận, tự nguyện, trình Phòng GD&ĐT thẩm định. Sau khi được thẩm định, nhà trường tổ chức họp bàn, thỏa thuận cùng cha mẹ học sinh, đi đến thống nhất, trình kế hoạch bản chính thức trình Phòng GD&ĐT phê duyệt; công khai theo quy định. Quán triệt, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thu chi thường xuyên trong các cuộc họp hàng tháng theo đúng các hướng dẫn, xử lí nghiêm các sai phạm trong công tác thu chi của CBGV

3.2.3 Định kì, theo quy định, hiệu trưởng chỉ đạo, kiểm tra các bộ phận niêm yết công khai 3 nội dung về chất lượng giáo dục, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, tài chính theo quy định tại TT số 36/2017/TT-BGD&ĐT.

3.2.4 Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên trong nhà trường. Hoàn thành trong tháng 10/2021. Động viên GVNV tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy và công tác.

- Giao nhiệm vụ Tổ chuyên môn, Tổ CNTT hỗ trợ, giúp đỡ CBGVNV trong ứng dụng CNTT thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, cập nhật đánh giá học sinh trên phần mềm online đạt kết quả tốt.

- Yêu cầu CB,GV tích cực chủ động trong việc cập nhật các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT trong giảng dạy, công tác, phấn đấu mỗi GV thực hiện dạy ít nhất 02 tiết bằng giáo án điện tử/học kì; Ban quản trị mạng thường xuyên cập nhật tin bài trên Cổng TTĐT, Facebook và các phần mềm quản lí giáo dục; CBGV cập nhật thông tin, kết quả học tập của học sinh trên phần mềm trực tuyến đầy đủ, kịp thời và chính xác; sử dụng trích xuất dữ liệu thay cho Bảng tổng hợp kết quả giáo dục và học bạ của HS.

3.2.5 Công tác kiểm tra:

- Giao đ/c Bùi Thủy tham mưu kế hoạch kiểm tra khoa học, đảm bảo phù hợp với tình hình nhà trường trong năm học, nội dung kiểm tra phải đủ các nội dung công tác trọng tâm trong năm của nhà trường; Hiệu trưởng phê duyệt và thông báo công khai kế hoạch kiểm tra trong nhà trường. Trong trường hợp cần thiết, Hiệu trưởng có thể quyết định kiểm tra đột xuất.

- Tổ chức thành lập Ban kiểm tra nội bộ là những cán bộ, GV nòng cốt để phát huy vai trò, trách nhiệm trong công tác kiểm tra; gắn kiểm tra nội bộ với việc đánh giá xếp loại thi đua và xếp loại viên chức.

- Các đợt kiểm tra cần được xây dựng thực hiện theo tháng.

- Mỗi đoàn kiểm tra bố trí số thành viên phù hợp với nội dung và thời gian kiểm tra. Thành viên tổ kiểm tra là cán bộ, giáo viên, nhân viên của Ban kiểm tra nội bộ.

- Thực hiện xử lý sau kiểm tra: Trên cơ sở những kết luận kiểm tra, Hiệu trưởng tổ chức chỉ đạo, phân công theo dõi việc thực hiện của đối tượng được kiểm tra để có những biện pháp xử lý tiếp theo trong trường hợp đối tượng được kiểm tra không tiếp thu, thực hiện kiến nghị (nếu có).

***4. Ðổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh***

***4.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học***

***4.1.1 Nhiệm vụ***

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; đẩy mạnh giáo dục STEM, STEAM; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tiếp tục áp dụng các thành tố tích cực của Mô hình trường học mới VNEN phù hợp với điều kiện thực tiễn đơn vị trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả;

- Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013, nhà trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột (cụ thể thực hiện môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3, Khoa học lớp 4, lớp 5: 2 tiết/học kì; Đối với môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, lớp 2 khuyến khích lựa chọn bài học phù hợp để áp dụng).

- Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016. Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy,…vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Thực hiện ít nhất 01 chủ đề/khối lớp/học kì.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học tại công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Tham dự các chuyên đề cấp Thành phố như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Thời gian** | **Địa điểm** | **Thành phần** |
| Dạy học trải nghiệm – Sử dụng phòng học Robotic | Tháng 10/2021 | TH Trần Hưng Đạo | BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố |
| Dạy học Tiếng Việt cho học sinh lớp 1 | Tháng 11/2021 | TH Yên Thanh | BGH, tổ trưởng chuyên môn, GV lớp 1 các trường trong Thành phố |
| Ứng dụng toán học  vào cuộc sống | Tháng 12/2021 | TH Trưng Vương | BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố |
| Dạy học STEM trong môn Khoa học | Tháng 01/2022 | TH Trần Phú | BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố |

Để nâng cao chất lượng dạy học sách giáo khoa lớp 2 theo chương trình GDPT 2018 của các trường tiểu học trong Thành phố, thực hiện sự phân công của phòng GDĐT, tham gia và tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm trường, cụ thể như sau:

- Cụm các trường thuộc phường Quang Trung, Nam Khê, Trưng Vương, Bắc Sơn, Vàng Danh: Tập trung thực hiện chuyên đề các môn Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 11/2021 (TH Lê Lợi cụm trưởng);

- Cụm các trường thuộc xã/phường Thượng Yên Công, Phương Đông, Phương Nam, Yên Thanh, Thanh Sơn: Tập trung thực hiện chuyên đề các môn Toán, Đạo đức, Tự nhiên xã hội. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 12/2021 (TH Phương Đông B cụm trưởng).

- Căn cứ vào nhu cầu bồi dưỡng giáo viên của nhà trường, nhà trường mở các chuyền đề cấp tổ, cấp trường như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG CĐ** | **MÔN** | **QUY MÔ** | **LỚP** | **HÌNH THỨC** | **THỜI GIAN** |
| 1 | Dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh. | TV | Cấp tổ | 2 | TNPP | Tháng 10 |
| 2 | Phát triển năng lực ngôn ngữ cho HS thông qua môn Tập làm văn | TLV | Cấp tổ | 3 | ĐMSHCM |
| 3 | Dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất  cho học sinh | Mỹ thuật | Cấp trường | 3 | ĐMSHCM | Tháng 12 |
| 4 | Rèn kĩ năng phát âm cho học sinh | TV | Cấp tổ | 1 | TNPP | Tháng 1 |
| 5 | Giữ gìn bản sắc dân tộc qua  hoạt động trải nghiệm  Tết Nguyên đán lớp 2 | HĐTN | Cấp trường | 2 | ĐMSHCM |
| 6 | Dạy học Chính tả nghe ghi lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh | Tiếng Việt | Cấp tổ | 5 | ĐMSHCM |
| 7 | Rèn kĩ năng tính nhẩm  cho học sinh | Toán | Cấp tổ | 1 | TNPP | Tháng 2 |
| 8 | Dạy học Địa lí lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực,  phẩm chất của học sinh | Địa lí | Cấp trường | 4 | ĐMSHCM |

***4.1.2 Biện pháp***

a. ***Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học***

- Các tổ chuyên môn nghiên cứu, thống nhất trong tổ chuyên môn, triển khai vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

- Khuyến khích, động viên giáo viên áp dụng giáo dục STEM, STEAM, tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống cho học sinh.

***b. Triển khai mô hình trường học mới***

- Giáo viên tuyên truyền, phối hợp với PHHS việc thực hiện áp dụng triển khai Mô hình trường học mới của nhà trường trong các cuộc họp PHHS đầu năm, giải đáp thắc mắc của PHHS.

- Triển khai áp dụng việc trang trí lớp học trên nguyên tắc tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, không gây khó khăn, bức xúc cho cha mẹ học sinh. Hoàn thành trong cuối tháng 10/2021.

***c. Phương pháp “Bàn tay nặn bột”***

- PHT chỉ đạo giáo viên trong khối phụ trách đăng kí thực hiện đảm bảo theo quy định.

- BGH, TTCM tăng cường dự giờ, bồi dưỡng cho GV về áp dụng PP BTNB thông qua các tiết dự giờ, kiểm tra ...;

- Khuyến khích giáo viên tổ chức các giờ học cho học sinh thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” trong nhà trường, lồng ghép phương pháp dạy học này với công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn, các hội thảo, chuyên đề các cấp.

***d. Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới***

- Chỉ đạo giáo viên Mĩ thuật vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật.

- Giao PHT xây dựng TKB hợp lí, tạo điều kiện cho GV Mĩ thuật dạy học thuận lợi;

- Yêu cầu giáo viên Mĩ thuật ngoài thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo trường, cần tích cực giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp. Trong khi chưa có đủ sách giáo khoa và vở tập vẽ phục vụ đổi mới dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, giáo viên có thể chủ động sử dụng các tài liệu hiện hành với sự điều chỉnh hướng dẫn học sinh sử dụng một cách hợp lí;

- Việc đánh giá giáo viên khi dạy các tiết Mĩ thuật theo PP mới cần coi trọng việc động viên, giúp đỡ, khích lệ tạo động lực để giáo viên tích cực thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phướng pháp mới.

***e. Sinh hoạt chuyên môn***

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới, phân tích bài học.

- Phối hợp các trường trong cụm tổ chức chuyên đề, tạo điều kiện cho CBGV giao lưu học hỏi, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ theo hướng chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

***g. Chuyên đề***

- Phân công, chỉ đạo CBGV tham dự đầy đủ, nghiêm túc các chuyên đề do thành phố, cụm, trường tổ chức.

- Giao các Phó hiệu trưởng tham mưu kế hoạch tổ chức thực hiện các chuyên đề cấp cụm, cấp trường; Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề cấp tổ, liên tổ.

- Đối với chuyên đề cấp cụm: Tổ chức họp các trường trong cụm, phân công công việc và xây dựng kế hoạch tổ chức cụ thể; gửi báo cáo kế hoạch tổ chức về bộ phận chuyên môn tiểu học phòng GDĐT trước ngày thực hiện 20 ngày. CBGV tham dự theo thông báo triệu tập của PGD&ĐT thành phố.

***4.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học***

***4.2.1 Nhiệm vụ***

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 được thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đối với học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tổ chức kiểm tra định kì đúng quy định và đảm bảo kế hoạch thời gian năm học như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Kì kiểm tra định kì** | **Thời gian kiểm tra** | **Ghi chú** |
| Giữa học kì I | Ngày 02/11/2021 | Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5 |
| Cuối học kì I | Ngày 15,16,17/12/2021 | Các môn đánh giá bằng điểm số |
| Giữa học kì II | Ngày 20/01/2022 | Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5 |
| Cuối năm học | Ngày 03, 04, 05/5/2022 | Các môn đánh giá bằng điểm số |

***4.2.2. Biện pháp***

- Yêu cầu các tổ chuyên môn tiếp tục học tập, nghiên cứu Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh lớp 1,2.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập,…

- Hàng tuần, hàng tháng, trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, BGH, TTCM tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, giúp giáo viên khắc phục khó khăn về kĩ thuật khi thực hiện đánh giá học sinh. Chỉ đạo các giáo viên sát sao với việc học tập và rèn luyện của học sinh, dành nhiều thời gian hướng dẫn, giúp đỡ học sinh tự sửa lỗi và hoàn thành nội dung bài học; rà soát chất lượng học sinh, từ đó đưa ra các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng học sinh đại trà, học sinh năng khiếu.

- CBGV cần tích cực tự học, tự bồi dưỡng cho mình về dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận PTNLPC HS; tổ chức các buổi SHCM theo chuyên đề về định hướng này để bàn bạc, thảo luận các vấn đề còn chưa rõ, băn khoăn.

- GV cần chuyển dần thói quen kiểm tra, đánh giá kiểu “học gì - thi nấy” sang cách kiểm tra, đánh giá “Học sinh làm được gì từ những điều đã học?”.

- Tiếp tục thực hiện ra đề kiểm tra định kì trên phần mềm Intets đối với các môn Toán, Khoa học, Sử-Địa và đảm bảo theo 4 mức độ theo TT 22; 3 mức độ theo TT 27.

- Phối hợp bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6 giữa nhà trường và THCS Trần Quốc Toản. Tổ chức tốt việc bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên trong trường, có biên bản bàn giao cụ thể. Đầu năm học, các PHT tổ chức cho GVCN mới nhận bàn giao chất lượng giáo dục của lớp và ký cam kết chất lượng để phấn đấu trong năm. Hoàn thành trước 10/9/2021.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra và gửi 01 bản in về Phòng GDĐT trước 10 ngày thực hiện kiểm tra. Chỉ đạo tổ chức nghiêm túc, đúng quy chế.

***5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện theo Chương trình GDPT 2018***

***5.1. Dạy học Ngoại ngữ Tiếng Anh***

***5.1.2 Nhiệm vụ***

- Đối với lớp 1, lớp 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018, Công văn số 1314/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT và Công văn số 467/HD-PGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Chương trình GDPT 2018. Lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp cùng cha mẹ học sinh triển khai thực hiện giải pháp học Tiếng Anh qua truyền hình trong chuyên mục “Làm quen với Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2” đã được Bộ GDĐT phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam xây dựng và phát trên sóng kênh VTV7 và các ứng dụng khác bắt đầu từ ngày 06/9/2021. Sử dụng kho bài giảng này để gửi đến cha mẹ học sinh qua các ứng dụng phổ biến như Facebook, Zalo, Email … phối hợp hướng dẫn học sinh học tập ở nhà phù hợp với điều kiện cụ thể và khả năng đáp ứng của gia đình học sinh.

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5: Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình GDPT 2006 và Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh, tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới. Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học, cụ thể: lớp 3, lớp 4 và lớp 5 tiếp tục triển khai dạy học theo giáo trình Family and friends.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định.

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh; dạy học bằng Tiếng Anh đối với môn Toán và môn Khoa học; tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

***5.1.2 Biện pháp***

- Giao đ/c Lê Thị Bích Quyên xây dựng thời khoá biểu môn tiếng Anh hợp lí cho các lớp.

- PHT và TTCM, GVTA cốt cán tăng cường kiểm tra chất lượng bài soạn và dự giờ tiết dạy của giáo viên đảm bảo theo phân phối chương trình cũng như chuẩn kiến thức kĩ năng môn học.

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện soạn giảng nghiêm túc theo phân phối chương trình bộ môn, linh hoạt trong phương pháp giảng dạy, tích hợp các nội dung giáo dục vào bài dạy; Trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần tích cực giao tiếp bằng tiếng Anh nhằm tạo thói quen sử dụng cho học sinh; Dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kĩ năng nghe, nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực học, tăng cường đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Thực hiện khảo sát chất lượng đầu ra đối với 100% học sinh lớp 5 theo định dạng đề thi đánh giá năng lực học sinh đầu ra.

- Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: Tiếp tục tổ chức và tham gia các sân chơi như giao lưu hùng biện Tiếng Anh, tự luyện Tiếng Anh qua mạng internet (IOE); Đọc sách, truyện Tiếng Anh; phát động phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh, câu lạc bộ Tiếng Anh… giúp học sinh nâng cao và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, phục vụ cho công tác dạy và học Tiếng Anh. Sử dụng triệt để và có hiệu quả các thiết bị giảng dạy, phòng học ngoại ngữ đã được trang cấp.

- Chỉ đạo thực hiện đúng theo các kế hoạch tổ chức dạy làm quen tiếng Anh cho học sinh các lớp 1, 2 và dạy tăng cường kĩ năng nghe, nói tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài cho học sinh các lớp 3, 4, 5 ngoài giờ chính khóa đã được Phòng GD&ĐT phê duyệt. Thực hiện báo cáo đầy đủ nội dung này vào ngày 05 hàng tháng về phòng GDĐT.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về triển khai thực hiện, phân công nhiệm vụ các thành viên. Tăng cường thường xuyên việc trao đổi, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên kết để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai phạm, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện các kế hoạch tại nhà trường. Thường xuyên chỉ đạo việc kiểm tra thực hiện nội dung chương trình khi đã được thẩm định, phê duyệt để đảm bảo không dạy sai, cắt bỏ chương trình, đưa nội dung ngoài chương trình đã được thẩm định vào giảng dạy.

***5.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học***

***5.2.1 Nhiệm vụ***

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc dạy học môn Tin học, tổ chức hoạt động giáo dục tin học tự chọn cho học sinh lớp 4, lớp 5 theo Chương trình GDPT 2006, tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh lên lớp 6 học tin học. Thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm phát triển tư duy khoa học máy tính, các năng lực đặc thù: năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ và năng lực tin học cho học sinh tiểu học.

- Tạo điều kiện, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

***5.2.2 Biện pháp***

- Căn cứ nhu cầu tự nguyện của học sinh, phụ huynh học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nhà trường xây dựng Kế hoạch dạy học Tin học tự chọn và chỉ đạo tổ chức triển khai theo đúng Kế hoạch được PGD&ĐT phê duyệt.

- Giao đ/c Bùi Thủy phụ trách mô hình Dạy học Tin học cho học sinh lớp 4,5. Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ, góp ý kịp thời đảm bảo hiệu quả dạy học bộ môn.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học cho học sinh nhằm giúp học sinh được làm quen với tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền xây dựng đề án, kế hoạch chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn, bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2022-2023.

***6. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày***

***6.1 Nhiệm vụ***

6.1.1. Về điều kiện thực hiện: Căn cứ vào số lượng giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức cho 100% các lớp học 2 buổi/ngày (10 buổi/tuần). Thực hiện dạy 35 tiết/tuần. Thời lượng tiết dạy tối đa 7 tiết/ngày (buổi sáng không quá 04 tiết, buổi chiều không quá 03 tiết).

6.1.2. Về kế hoạch giáo dục: Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Căn cứ vào thực tế tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, nhà trường tổ chức tiết học buổi 2 như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung học** | **Số tiết**  **Lớp 1** | **Số tiết**  **Lớp 2** | **Số tiết**  **Lớp 3** | **Số tiết**  **Lớp 4,5** |
| 1 | Các nội dung theo QĐ16/2006/QĐ-BGDĐT; TT 32/2018/TT-BGDĐT. | 24 | 24 | 22 | 23 |
| 2 | Dạy môn Tiếng Anh (tiếng Anh làm quen) | 2 | 2 | 4 | 4 |
| 3 | Dạy môn Tin học | 0 | 0 | 0 | 2 |
| 4 | ATGT+KNS+SBH | 1 | 1 | LGSH | LGSH |
| 5 | Tăng cường CT Toán và Tiếng Việt (L1-5) | 4 | 4 | 4 | 4 |
| 6 | Tăng cường CT (Kỳ 1)/Bồi dưỡng (Kỳ 2) Âm nhạc (L1), Mỹ thuật (L2) | 1 | 1 | 0 | 0 |
| 7 | Tổ chức bồi dưỡng KT đã học | 2 | 2 | 2 | 0 |
| 8 | Tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa (KNS, TANN), đọc trong thư viện. | 1 | 1 | 3 | 2 |
|  | **Cộng** | **35** | **35** | **35** | **35** |

*\* Các môn học: Đạo đức, Kỹ thuật, TNXH, Khoa học, HĐNGLL, Robotics do ưu tiên thời gian để dạy Toán, Tiếng Việt nên khi hoàn thành chương trình chính khóa môn Toán, Tiếng Việt phải bố trí dạy đảm bảo thời lượng từng môn theo quy định, đảm bảo hoàn thành chương trình khi kết thúc năm học.*

6.1.3. Về tổ chức bán trú:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú linh hoạt, bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,…cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Lựa chọn mô hình phù hợp để thực hiện đảm bảo đúng quy định về bếp ăn tập thể, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bán trú đảm bảo điều kiện tối thiểu theo quy định tại Thông tư 30/2012/TT-BYT ngày 5/12/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, kinh doanh đường phố; bếp ăn được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Tăng cường quản lí công tác bán trú, thực hiện nghiêm túc nội dung tổ chức bán trú theo các văn bản hướng dẫn của UBND Thành phố và phòng ban liên quan. Khi thực hiện lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ phải có báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo để cùng giám sát. Đẩy mạnh sự tham gia của phụ huynh trong việc cùng nhà trường giám sát chất lượng bữa ăn bán trú. Bên cạnh đó, các trường cũng cần đưa kiến thức dinh dưỡng, VSATTP lồng ghép vào các buổi học, treo tranh ảnh, tờ rơi, áp phích về VSATTP tại khu vực chế biến thực phẩm, phòng ăn của nhà trường để cho phụ huynh và học sinh cùng có trách nhiệm quan tâm.

- Tiếp tục phối hợp với đơn vị nấu ăn bán trú của trường thực hiện xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng theo Hướng dẫn tại Kế hoạch số 403/KH-PGDĐT ngày 13/4/2017 của Phòng GDĐT Uông Bí về Kế hoạch triển khai phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng” và các hướng dẫn liên quan đến triển khai phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng.

***6.2 Biện pháp***

***6.2.1 Về kế hoạch giáo dục:***

Giao đồng chí Lê Thị Bích Quyên tham mưu TKB dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thời lượng tiết dạy tối đa 7 tiết/ngày (buổi sáng 04 tiết, buổi chiều 03 tiết); 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Đối với các mô hình học theo Đề án ngoại khóa xếp vào thành buổi riêng, đảm bảo không ảnh hưởng tới các tiết học chính khóa theo quy định.

- Chỉ đạo giáo viên khi thực hiện dạy học 2 buổi/ngày cần đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Học sinh tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành nội dung học tập tại lớp và sử dụng có hiệu quả tài liệu bổ trợ.

+ Không giao bài tập về nhà cho học sinh.

+ Dạy học các môn học bắt buộc, tự chọn, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa…

- Tăng cường công tác kiểm tra kịp thời rút kinh nghiệm việc thực hiện của CBGV nhà trường.

***6.2.2 Công tác bán trú:***

- Thành lập Ban thực hiện bán trú, Tổ giám sát công tác An toàn thực phẩm và xây dựng kế hoạch, tăng cường sự tham gia của phụ huynh học sinh các lớp trong việc cùng nhà trường giám sát chất lượng bữa ăn bán trú hàng ngày. Thực hiện giám sát các quy định về bếp ăn tập thể, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bán trú đảm bảo điều kiện tối thiểu quy định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh, dịch vụ ăn uống, kinh doanh đường phố đối với đơn vị cung cấp suất ăn cho HS.

- Tổ chức bán trú 5 buổi/tuần để tạo điều kiện cho PHHS yên tâm công tác.

- Báo cáo bằng văn bản về phòng Giáo dục và Đào tạo về đơn vị cung ứng dịch vụ để cùng giám sát.

- Phối hợp với công ty Nghĩa Hải thực hiện xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng theo Hướng dẫn tại Kế hoạch số 403/KH-PGDĐT ngày 13/4/2017 của Phòng GDĐT Uông Bí về Kế hoạch triển khai phần mềm “Xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng” và các hướng dẫn liên quan đến triển khai phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng.

- Giáo viên đưa kiến thức dinh dưỡng, VSATTP lồng ghép vào các buổi học, nhân viên y tế treo tranh ảnh, tờ rơi, áp phích về VSATTP tại khu vực chế biến thực phẩm, phòng ăn của nhà trường để cho phụ huynh và học sinh cùng có trách nhiệm quan tâm.

- Việc thu - chi cho hoạt động bán trú phải bàn bạc, thỏa thuận, thống nhất, được PGD&ĐT thẩm định, phê duyệt. Nhà trường thực hiện công khai, minh bạch, thu đủ chi và phải được quản lý theo quy định quản lý tài chính hiện hành.

**II. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục**

***1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp***

***1.1 Nhiệm vụ***

- Căn cứ vào các chuẩn, quy chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục, Điều lệ trường tiểu học và các văn bản liên quan do Bộ GDĐT ban hành, nhà trường tổ chức rà soát, đề nghị cấp trên bổ sung đội ngũ và cơ sở vật chất (CSVC) gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới bảo đảm điều kiện cho học sinh đi học thuận lợi, an toàn; phát huy hiệu quả đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên; bảo đảm khả thi, hợp lí và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; khắc phục tình trạng trường lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh vượt quá quy định để thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 1, lớp 2 năm học 2021-2022; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 3 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

***1.2 Biện pháp***

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác điều tra, phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo chính xác về số liệu phục vụ cho công tác phát triển.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tuyển sinh, không nhận học sinh trái tuyến để đảm bảo giữ vững quy mô trường, lớp.

- Rà soát đội ngũ, CSVC kịp thời báo cáo, đề nghị bổ sung đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch phát triển năm học.

- Tiếp tục tham mưu PGD&ĐT đề nghị UBND thành phố quan tâm xây thêm 1 dãy 4 tầng để giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học, phòng học bộ môn, đảm bảo CSVC đảm bảo giữ vững tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia mức độ II và đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình GDPT mới.

- Tham mưu Lãnh đạo PGD&ĐT tạo điều kiện cho các học sinh trên địa bàn cùng phường được học tại trường theo nguyện vọng cho thuận tiện cho phụ huynh.

- Truyền thông tới phụ huynh học sinh để trang bị cho học sinh có đủ sách giáo khoa học tập. Nhà trường trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo cho giáo viên; rà soát, báo cáo, đề nghị cấp trên trang bị thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 3,4,5 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

***2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học***

***2.1 Nhiệm vụ***

Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

***2.2. Biện pháp***

- Tích cực, chủ động tham mưu với chính quyền địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025, tham mưu kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp; xây dựng kế hoạch, tập trung nguồn lực để củng cố, duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục.

- Thực hiện tốt kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo thu nhận hết trẻ trong độ tuổi trên địa bàn phụ trách đến lớp; tạo mọi điều kiện và cơ hội cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, tự kỷ có khả năng học tập được đi học và hoàn thành chương trình tiểu học. Tăng cường phối hợp tích cực với các trường Mầm non trên địa bàn, thực hiện nhiệm vụ điều tra phổ cập nghiêm túc để tổng hợp chính xác số trẻ trong độ tuổi vào lớp 1.

- Triển khai thực hiện phần mềm hệ thống thông tin quản lí PCGD, XMC đồng bộ hiệu quả.

- Phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng triển khai các nhiệm vụ đổi mới giáo dục phổ thông và nâng cao nhận thức về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong cộng đồng.

***4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và tổ chức thực hiện lớp học linh hoạt, lớp ghép***

***4.1. Đối với trẻ khuyết tật***

***4.1.1 Nhiệm vụ:***

- Chủ động nắm chắc số liệu trẻ em khuyết tật trong độ tuổi tiểu học trên địa bàn phường, tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền vận động trẻ khuyết tật, tự kỷ tham gia học hòa nhập; nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Tiếp tục tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân phường trong việc triển khai thực hiện kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/02/2016 về triển khai Đề án “Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, trẻ tự kỷ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Uông Bí đến năm 2020”.

- Tiếp tục thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Đảm bảo phụ cấp ưu đãi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy người khuyết tật được quy định tại khoản 2, Điều 7 của Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ theo hướng dẫn tại công văn số 184/SGD&ĐT-GDTrH ngày 5/8/2016 của Sở GDĐT;

***4.1.2 Biện pháp***

- Giao đ/c B Thủy xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục HS khuyết tật tại trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên cùng địa bàn đã được Sở GDĐT cấp phép hoạt động trong việc tư vấn, tham gia can thiệp, hỗ trợ học sinh khuyết tật tại trường theo nhu cầu của cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng hòa nhập; xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

- Quan tâm, bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật, trẻ có khó khăn về học được tiếp cận với giáo dục; tăng cường tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Các lớp có học sinh khuyết tật bố trí sĩ số ít hơn so với quy định; không bố trí nhiều học sinh khuyết tật trong cùng một lớp. Bố trí cơ sở vật chất để làm Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập tại trường.

- Chú trọng công tác tư vấn, hỗ trợ về phát hiện, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật chưa có chứng nhận. Tiếp tục phát huy hiệu quả tác dụng của phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại trường; bố trí bàn ghế, đồ dùng hỗ trợ, cán bộ, giáo viên, nhân viên chăm sóc phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Năm học này, nhà trường có 06 học sinh khuyết tật học hòa nhập (01 KT vận động, 03 KT trí tuệ, 01 tâm thần, 01 tự kỷ vận động). Phân công đ/c Bùi Thủy - Phó hiệu trưởng phụ trách công tác dạy học giáo dục hòa nhập, hướng dẫn GVCN lập hồ sơ kế hoạch theo dõi, giảng dạy đúng quy định. Giáo viên giảng dạy xây dựng kế hoạch, phương pháp dạy học, đánh giá phù hợp với khả năng tiếp thu của trẻ. GVCN lớp có trẻ khuyết tật (lớp 2a5; 3a3; 3a5; 4a4; 4a7; 5a6) thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình chăm sóc, giáo dục học sinh.

- Giao trách nhiệm cho đồng chí Trần Thị Nên - kế toán nghiên cứu thực hiện các quy định để tham mưu đảm bảo chế độ cho giáo viên giảng dạy.

- Báo cáo kết quả giáo dục hòa nhập vào cuối học kì và năm học về phòng GDĐT (trong báo cáo có gửi kèm các hình ảnh liên quan đến việc tổ chức hoạt động giáo dục học sinh khuyết tật, đặc biệt là hoạt động giáo dục, chăm sóc tại phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập).

***b) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ***

***4.2.1. Nhiệm vụ:***

**-** Thực hiện Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; Quyết định số 292/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về Thực hiện chính sách hỗ trợ một số đối tượng trẻ em chưa thuộc diện hưởng chính sách hiện hành của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020; Hướng dẫn liên ngành số 641/HD-LN ngày 14/04/2016 của Sở LĐ-TB&XH-Sở GDĐT-Sở TC-Sở YT-BHXH tỉnh Quảng Ninh về thực hiện một số điều của Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ một số đối tượng trẻ em chưa thuộc diện hưởng chính sách hiện hành của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020.

- Đảm bảo cho học sinh khó khăn không bỏ học.

- Chỉ đạo thực hiện dạy học và đảm bảo chế độ chính sách cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh con hộ nghèo, cận nghèo.

***4.2.2. Biện pháp:***

- Rà soát số trẻ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn; Tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ (nếu có) theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá, xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Năm học này, nhà trường có 35 học sinh có hoàn cảnh khó khăn (con hộ nghèo, cận nghèo, không có nguồn nuôi dưỡng,…). Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục hỗ trợ, động viên kịp thời cho học sinh trong năm học. Đặc biệt vào các dịp khai giảng, tết trung thu, tết Nguyên Đán, tổng kết năm học. Đảm bảo 100% học sinh có đủ đồ dùng, SGK, quần áo vào đầu năm học.

- GVCN các lớp có học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần quan tâm, có biện pháp hỗ trợ về phương pháp học tập và động viên tinh thần giúp các em không có mặc cảm để cố gắng vươn lên trong học tập.

- Giao trách nhiệm cho đồng chí Trần Thị Nên - kế toán đảm bảo chế độ chính sách cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, học sinh con hộ nghèo, cận nghèo theo đúng quy định. Đồng chí Phạm Hương Lan - TPT Đội theo dõi đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn của toàn trường để có kế hoạch hỗ trợ, động viên kịp thời cho học sinh.

**III. Điều kiện đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học**

***1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên***

***1.1. Thực hiện rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên***

***1.1.1 Nhiệm vụ***

- Tích cực tham mưu Phòng GD&ĐT đề xuất UBND thành phố rà soát đội ngũ giáo viên dạy tiểu học, tham mưu tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, hiệu quả; đồng thời có biện pháp lâu dài để quy hoạch, tuyển dụng và bố trí đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không đúng cơ cấu, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo; thực hiện điều tiết giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu.

- Bố trí, sắp xếp đủ giáo viên để triển khai thực hiện đối với lớp 1 và lớp 2 đảm bảo số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo và được bồi dưỡng về chuyên môn. Tham mưu thực hiện giải pháp hợp đồng theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế để đảm bảo “*có học sinh thì phải có giáo viên*”.

- Đề xuất Phòng GD&ĐT tham mưu UBND thành phố thực hiện các giải pháp để chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ bắt đầu từ năm học 2022-2023 theo công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ GDĐT về chuẩn bị giáo viên Tiếng Anh, Tin học năm học 2022-2023 cấp Tiểu học: Rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện giảng dạy môn Tiếng Anh, Tin học; xác định lộ trình cụ thể để bố trí đủ giáo viên (tuyển dụng, ký hợp đồng lao động); chủ động tham mưu nguồn tuyển dụng giáo viên thông qua hình thức đào tạo mới, đào tạo liên thông; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

***1.1.2 Biện pháp***

- Rà soát đội ngũ, quy mô số lớp, đề xuất Phòng GD&ĐT tham mưu UBND thành phố bổ sung biên chế, điều động GV tăng cường hỗ trợ và cho phép nhà trường hợp đồng với 01 giáo viên nghỉ chế độ tháng 11/2021 để tiếp tục giảng dạy trong nhà trường.

*-* Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên.

- CB, GV tích cực tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện GD&ĐT;

- Giáo viên vận dụng vào trong các bài giảng hàng ngày để từng bước bắt nhịp khi đổi mới chương trình GDPT.

- Động viên các đ/c chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo tiếp tục tham gia tích cực học tập, bồi dưỡng để đạt chuẩn theo quy định.

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, đặc biệt giáo viên Tin học, Tiếng Anh.

- Ra quyết định phân công người hướng dẫn và giao rõ nhiệm vụ để đảm bảo giáo viên được hướng dẫn toàn diện cả kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm dạy học, tổ chức các hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của giáo viên đối với giáo viên mới.

***1.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình GDPT 2018***

***1.2.1 Nhiệm vụ***

- Triển khai kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình GDPT 2018 về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2021.

- Chủ động lựa chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên cốt cán, tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn năng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Xây dựng kế hoạch phân công giáo viên dạy học lớp 3 năm học 2022-2023, thực hiện nghiêm túc các đợt tập huấn cho 100% giáo viên dạy học lớp 3 về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 nhằm chuẩn bị tốt cho năm học 2022-2023.

***1.2.2 Biện pháp***

- Xây dựng kế hoạch đánh giá CBQL và GV theo các chuẩn đã ban hành sao cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Thực hiện đánh giá nghiêm túc, chính xác và khách quan, kết hợp giữa đánh giá theo chuẩn với kết quả kiểm tra nội bộ để tránh tổ chức nhiều đợt kiểm tra đối với GV; gắn đánh giá theo chuẩn với xếp loại thi đua và xếp loại viên chức cuối năm.

- Giao đ/c Lê Thị Bích Quyên tham mưu kế hoạch BDTX cho CBGV nhà trường.

- Chỉ đạo CBGV tham gia học tập, BDTX nghiêm túc, tích cực. Đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên, tránh việc đánh giá chung chung mang tính hình thức, nể nang, để việc đánh giá thực sự có tác dụng động viên, khích lệ, ghi nhận kết quả bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên có nhiều cố gắng. Bên cạnh đó cần thẳng thắn góp ý, phê bình, có biện pháp giải quyết cụ thể đối với những cán bộ, giáo viên chưa có cố gắng trong việc được bồi dưỡng, tự bồi dưỡng.

- Họp bàn, thống nhất trong BGH về kế hoạch phân công GV dạy lớp 3 năm học 2022-2023.

- Quan tâm, tạo điều kiện, quán triệt 100% CBGV tập huấn BDTX và làm bài kiểm tra nghiêm túc về CTGDPT mới với lớp 3.

- Ra quyết định thành lập Tổ CBQL, GV cốt cán để giúp đỡ, tư vấn, hỗ trợ CBGV trường hoàn thành các nội dung bồi dưỡng và thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Trên cơ sở đó, tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

***1.3. Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi các đơn vị mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các đơn vị phổ thông.***

***1.3.1 Nhiệm vụ***

- Tiếp tục bồi dưỡng và đăng ký cho giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (Dự kiến tổ chức tháng 3/2022).

- Học kỳ I, năm học 2021-2022, Sở GDĐT tiếp tục triển khai phần thi thực hành tiết tổ chức hoạt động giáo dục tại Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi tiểu học cấp tỉnh năm 2021.

- Tổ chức Thi GVG trường vào tháng 12/2021.

***1.3.2 Biện pháp***

- Tổ chức cho GV đủ tiêu chuẩn đăng ký, tạo điều kiện, động viên, bồi dưỡng cho GV dự thi CVCN giỏi cấp thành phố đạt kết quả tốt.

- Tạo điều kiện, động viên đ/c Nguyễn Thị Duyên chuẩn bị chu đáo để tham gia phần thi thực hành tiết tổ chức hoạt động giáo dục tại Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi tiểu học cấp tỉnh đạt kết quả tốt.

- Giao đ/c B Thủy tham mưu và hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ tổ chức Hội thi GVG cấp trường đúng quy định.

***2. Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học***

***2.1 Nhiệm vụ***

- Tham mưu cấp trên quan tâm triển khai kế hoạch giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học, phòng học bộ môn; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT, trong đó kiên quyết không để tình trạng *“thiết bị đến trường mà không ra lớp”*;rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định tại Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 43/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

**2.2 Biện pháp**

- Bố trí kinh phí từ ngân sách và XHHGD để duy trì, chỉnh trang khuôn viên trường lớp xanh, sạch, đẹp phục vụ tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền đầu tư CSVC, xây dựng thêm các phòng học chức năng, phòng học văn hóa đảm bảo CSVC theo quy định;

- Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời, đảm bảo an toàn cho học sinh, phục vụ hiệu quả hoạt động dạy học năm học 2021-2022, từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT mới.

- Giao đ/c Bùi Thủy xây dựng kế hoạch Hội thi làm đồ dùng để phát động phong trào tự làm đồ dùng của giáo viên, bổ sung đồ dùng có chất lượng cho phòng thiết bị của nhà trường trong tháng 02/2022.

***3. Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học***

***3.1 Nhiệm vụ***

3.1.1. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lí, sử dụng nguồn thiết bị được cấp theo Kế hoạch triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia; Đề án trường, lớp học thông minh; Dự án tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) tiên tiến tại các trường; Ban hành quy định về quản lí, khai thác và sử dụng, đảm bảo 100% các hệ thống ứng dụng CNTT trong trường phải được đưa vào cơ chế quy định về quản lí, khai thác và sử dụng.

3.1.2. Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học; tiếp tục thực hiện tốt các chỉ đạo của Sở GDĐT tại Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021 của Sở Giáo dục tỉnh Quảng Ninh Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; công văn số 1500/SGDĐT-GDPT ngày 31/5/2021 của Sở Giáo dục tỉnh Quảng Ninh về việc tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học; Công văn số 805/SGDĐT-GDTrH ngày 12/4/2018 về tăng cường công tác quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả thiết bị đồ dùng, phòng học ứng dụng CNTT tiên tiến; Công văn số 3456/SGDĐT- GDTrH ngày 28/12/2018 về tăng cường quản lý, khai thác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học và phòng học bộ môn phục vụ công tác quản lý và dạy học từ năm học 2018-2019; Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 về quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và Dự án trường học thông minh; Công văn số 641/SGDĐT-GDTH ngày 25/3/2019 về kết luận Hội nghị tập huấn hướng dẫn sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm cho các trường tiểu học. Đảm bảo phòng học ngoại ngữ được giáo viên sử dụng triệt để và thường xuyên.

***3.2 Biện pháp***

- Yêu cầu nhân viên kiêm TV-TB tích cực chủ động trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân để đáp ứng yêu cầu công tác.

- Giao đ/c Lê Quyên tham mưu kế hoạch cụ thể hàng tháng hướng dẫn tổ chuyên môn, giáo viên tích cực sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm tháng 9 theo 2 hình thức: (1) Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Kĩ thuật,…; (2) Thực hiện dạy học trải nghiệm đối với học sinh khối 3, 4, 5 với thời lượng 2 tiết/tháng (tổ chức ở các tiết buổi 2) đảm bảo tổ chức các hoạt động hợp lí, phải sử dụng tới mức độ 2 và mức độ 3 để tổ chức các hoạt động sao cho hợp lí, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của phòng học trải nghiệm đã được trang cấp; Từ tháng 10 theo 1 hình thức: Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học cho phù hợp, hiệu quả để ưu tiên thời gian tăng cường Toán, Tiếng Việt ứng phó với dịch bệnh Covid 19.

- Giao đ/c Lê Quyên tham mưu kế hoạch, nội quy, quy chế và chỉ đạo GV sử dụng các phòng học bộ môn, sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả, ghi nhật ký sử dụng phòng học đầy đủ. Đảm bảo phòng học ngoại ngữ được giáo viên sử dụng triệt để và thường xuyên theo Quy chế sử dụng TBDH, TBTTTM của nhà trường.

- Giao đ/c Bùi Thủy tham mưu quy định về quản lí, khai thác và sử dụng, đảm bảo 100% các hệ thống ứng dụng CNTT trong trường được đưa vào cơ chế quy định về quản lí, khai thác và sử dụng. Tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí trong quá trình bảo quản, sử dụng.

- Yêu cầu CBGVNV nghiên cứu và thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong nhà trường.

- Chỉ đạo GV tích cực bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác TBDH; GV Âm nhạc sử dụng đàn piano KTS, GV tiếng Anh sử dụng các thiết bị dạy học của phòng học Ngoại ngữ, các giáo viên sử dụng phòng học trải nghiệm.

***4. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia***

***4.1 Nhiệm vụ***

- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Công văn số 3016/SGDĐT-KTKĐCLGD ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo các Thông tư số 17,18,19 của Bộ GDĐT; Hướng dẫn số 2385/HD-SGDĐT .

- Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực xây dựng và phát triển nhà trường nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình GDPT 2018.

- Nhà trường đã được Kiểm định chất lượng giáo dục, đạt cấp độ III ngày 17/12/2015, đạt trường Chuẩn Quốc gia mức độ II ngày 20/11/2018. Đăng ký đánh giá ngoài chu kỳ tiếp theo, kết hợp với đề nghị kiểm tra công nhận lại Chuẩn Quốc gia mức độ II vào tháng 7/2022.

***3.2. Biện pháp***

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra về CSVC, trang thiết bị dạy học theo các tiêu chí công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia mức độ II để cải tạo, bổ sung kịp thời.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao chất lượng trường tiểu học đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất trường học theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo tích cực phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu và tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá hằng năm phục vụ cho công tác kiểm định chất lượng, kiểm tra công nhận lại trường Chuẩn Quốc gia chu kì mới.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và thu thập minh chứng, phiếu đánh giá tiêu chí và xây dựng báo cáo tự đánh giá, chuẩn bị hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài, đề nghị công nhận lại trường Chuẩn.

- Giao đ/c Lê Quyên phụ trách chỉ đạo các nhóm công tác tiếp tục thu thập, mã hoá minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí và báo cáo tự đánh giá, đồng thời đối chiếu với các chỉ số trong Thông tư số 17 của Bộ GD&ĐT và đề xuất giải pháp cải tiến; thực hiện hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm định và công nhận lại trường Chuẩn Quốc gia đảm, bảo đúng kế hoạch.

***IV. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học***

***IV.1 Nhiệm vụ***

1. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình GDPT 2018, việc tổ chức triển khai sách giáo khoa, các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2 và công tác chuẩn bị đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023 của địa phương, đơn vị

2. Tích cực tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục tiểu học; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường- gia đình và xã hội.

3. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong trường. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của nhà trường…. để tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Phát huy hiệu quả các nội dung tuyên truyển trên trang Web thông tin, facebook của nhà trường.

***IV.2 Biện pháp***

- Tích cực truyền thông thông qua các cuộc họp CMHS, họp các ban ngành đoàn thể của phường, huy động sự đồng thuận, phối hợp của toàn thể chính quyền địa phương, nhân dân nắm được và đồng thuận, phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt CTGDPT 2018, việc tổ chức triển khai sách giáo khoa, các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2 và công tác chuẩn bị đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023 của địa phương, đơn vị, nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường- gia đình và xã hội.

- Giao đ/c Lê Quyên tham mưu kế hoạch tổ chức đối thoại giữa nhà trường với PHHS, CBGVNV, HS nhà trường để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng; tiếp thu ý kiến tham gia, góp ý xây dựng nhà trường, giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Thường xuyên tổ chức cho CBGVNV nhà trường học tập, nghiên cứu các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục để nắm bắt, nhận thức rõ; thường xuyên liên hệ với PHHS, giải đáp những thắc mắc của PHHS và nhân dân về những thay đổi để dịnh hướng dư luận một cách đúng đắn.

- Thành lập tổ truyền thông, giao nhiệm vụ cho bộ phận này thường xuyên đưa tin bài về các hoạt động của nhà trường, gương điển hình lên cổng TTĐT cũng như các trang mạng xã hội (tin bài phải được duyệt qua BGH) để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Đồng thời, chủ động, kịp thời nắm bắt dư luận xã hội, phụ huynh học sinh để kịp thời có hướng xử lý phù hợp, hiệu quả.

- Quán triệt CGVNV nhà trường không tham gia bình luận, chia sẻ, thích các tin bài không chính thống, chưa được kiểm duyệt của cơ quan chức năng, các tin bài mang tính kích động, phản ánh không đúng bản chất vấn đề... trên không gian mạng. Coi công tác truyền thông này là một trong những nhiệm vụ chính trị của mỗi CBGVNV nhà trường.

***V. Thực hiện chế độ báo cáo và công tác thi đua, khen thưởng***

***V.1 Nhiệm vụ***

1. Báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 20/01/2022, báo cáo tổng kết năm học trước ngày 10/6/2022, các báo cáo đột xuất khác của các đơn vị cần thực hiện đúng thời hạn, đúng cấu trúc, đủ nội dung, số liệu cập nhật, thông tin chính xác, rõ ràng.

2. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các các đơn vị, cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định của Ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố.

Công tác thi đua bảo đảm công khai, minh bạch, các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao; khuyến khích các đơn vị có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thành các chỉ tiêu thi đua một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; tăng cường các biện pháp "kỉ luật tích cực" để rèn luyện tinh thần kỉ luật, ý thức trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, gia đình, nhà trường, thầy, cô, bạn bè và cộng đồng. Bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời việc khen thưởng học sinh, tạo cảm hứng và động lực thi đua, phấn đấu trong học sinh và lan toả trong cộng đồng.

***V.2 Biện pháp***

- Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo theo quy định đảm bảo chính xác, đúng thời gian.

- Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT, UBND Thành phố về công tác thi đua khen thưởng đến toàn thể cán bộ, viên chức, lao động.

- Kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của nhà trường.

- Thông qua hội nghị CBVCNLĐ cấp tổ và cấp trường thảo luận về việc đăng kí các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tập thể và cá nhân một cách công khai, dân chủ, đảm bảo tiêu chuẩn quy định; định kỳ đánh giá hàng tháng, sơ kết, tổng kết cuối kì cuối năm học; kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua tại trường.

- Thảo luận và ban hành bộ tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua hàng tháng; thực hiện nghiêm túc việc bình xét, xếp loại thi đua, khen thưởng cuối năm.

- Chỉ đạo theo dõi, chấm điểm, tổ chức bình xét, xếp loại CBGVNV, tập thể lớp nghiêm túc, đảm bảo công bằng, chính xác, khách quan.

***VI. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác học sinh, giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học***

***VI.1. Nhiệm vụ:***

- Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; chú trọng xây dựng văn hóa trường học, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; triển khai Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường; các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh. Thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng gắn với các hoạt động giáo dục đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Phát huy hiệu quả của các hoạt động Đoàn, Hội, Đội trong nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ học sinh trong học tập và rèn luyện. Triển khai có hiệu quả các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện quy định về chức năng nhiệm vụ, nâng cao năng lực, phẩm chất cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên làm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác học sinh trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học, chú trọng xây dựng văn hóa trường học, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; triển khai các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường-gia đình-xã hội trong giáo dục học sinh.

- Triển khai công tác bảo hiểm y tế; 100% học sinh trong nhà trường tham gia bảo hiểm y tế; đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe, phòng tránh dịch bệnh, bệnh học đường, đảm bảo an toàn trường học, phòng chống đuối nước, tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo các điều kiện tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao học sinh.

***VI.2. Biện pháp:***

**- Giao đ/c Bùi Thủy phụ trách, chịu trách nhiệm tham mưu, triển khai công việc, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ theo quy định.**

**- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác học sinh, giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học. Nội dung kế hoạch cần bám sát theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong ban chỉ đạo.**

**-** Phối hợp với các  tổ chức trong và ngoài nhà trường, các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch có hiệu quả

- Phối hợp với công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội TNCS Hồ Chí Minh triển khai công tác giáo dục nhiệm vụ chính trị tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường; tổ chức thực hiện công tác quản lý học sinh; đôn đốc, kiểm tra thực hiện kế hoạch, đánh giá thực hiện kế hoạch.

- Tập huấn công tác quản lý học sinh cho giáo viên chủ nhiệm, Ban cán sự lớp, BCH chi đội các lớp học sinh.

- Giao đ/c Bùi Thủy phụ trách công tác học sinh chủ động tham mưu kế hoạch, triển khai thực hiện từng nội dung hoạt động theo hướng dẫn phòng GDĐT.

- TPT Đội xây dựng kế hoạch cụ thể công tác Đội, các HĐNGLL, tổ chức thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch đã đề ra.

**- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống cho học sinh** qua các môn học, các giờ chào cờ, sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa, phát thanh măng non.

- Hàng tuần tổ chức cho học sinh thực hiện lao động dọn vệ sinh trường, lớp và chăm sóc vườn cây tự quản của lớp mình nhằm hình thành những phẩm chất của người lao động mới cho học sinh: Yêu lao động, quý trọng người lao động, giúp các em có được các kỹ năng lao động phục vụ cho sinh hoạt và chuẩn bị cho học sinh các kỹ năng lao động cần thiết trong tương lai.

**- Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh.** Giao đ/c Bùi Thủy tham mưu kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khoá cho HS cần tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, tai nạn thương tích, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp cho học sinh; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương... nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh:

+ Tháng 9/2021: Khai giảng. Chào năm học mới. Vui Tết Trung thu.

+ Tháng 10/2021: Tuyên truyền An Toàn Giao thông – Phòng chống cháy nổ.

Thi trang trí lớp học vào cuối tháng 10/2021.

+ Tháng 11/2021: Thi Văn nghệ chào mừng 20/11. Tri ân Thầy Cô.

+ Tháng 12/2021: Trải nghiệm thăm quan Thư viện, Nhà truyền thống TP; Chăm sóc Đài tưởng niệm các AHLS phường QT.

+ Tháng 01-02/2022: “Trò chuyện với Bảo Tàng” (Trải nghiệm tham quan Bảo tàng Tỉnh Quảng Ninh-Công viên Hạ Long park).

+ Tháng 3/2022: Ngoại khóa Ngày hội thầy - trò vui khỏe

+ Tháng 4/2022: Ngày hội học sinh tiểu học.

+ Tháng 5/2022: Ngoại khóa “Hồ chí Minh – Người cho em tất cả”.

**- Kiện toàn BCĐ hoạt động TDTT, phong trào HKPĐ cấp trường và Ban chăm sóc sức khỏe HS nhà trường năm học 2021 – 2022.**

**- Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19, Tổ Covid cộng đồng, Tổ An toàn Covid, Đội phản ứng nhanh Covid. Phân công nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, các quy định, phương án để đảm bảo an toàn cho CBGVNV, HS nhà trường.**

**- Chỉ đạo nhân viên phụ trách Y tế thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ công tác Y tế học đường.**

**-** Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, BĐD Cha mẹ học sinh... học tập, nghiên cứu các công văn chỉ đạo của các cấp và kí các cam kết đầu năm.

**- Tăng cường các biện pháp xây dựng trường học xanh – sạch – đẹp**

**- Triển khai, thực hiện các hoạt động xã hội tình nguyện, quyên góp ủng hộ các phong trào.**

**- Tăng cường các biện pháp xây dựng trường học an toàn về an ninh trật tự**

**-** Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên trong công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình môn học GDTC thuộc chương trình giáo dục phổ thông mới.

**C. Một số chỉ tiêu cơ bản**

**1. Thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục:**

- Giữ vững quy mô mạng lưới trường lớp.

- Huy động trẻ và duy trì sĩ số:

+ Tỷ lệ huy động: huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%;

+ Duy trì sĩ số học sinh. Không có học sinh tiểu học bỏ học.

**2. Công tác PCGD và CMC:**

- Duy trì và giữ vững chất lượng PCTH đúng độ tuổi mức độ 3.

**3. Chất lượng giáo dục:**

**\* Kết quả giáo dục:**

- Hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học: 99.7%

- Học sinh được tuyên dương, khen thưởng:

- Cấp trường: + Khen toàn diện: 43%; + Khen từng mặt: 40%

**4. Về xây dựng đội ngũ:**

\* 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ chuẩn.

**\* Chỉ tiêu về soạn-giảng:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | ***Loại tốt(XS)*** | ***Loại khá*** | ***Loại TB*** | ***Loại yếu*** |
| - Về giáo án: | 70% | 25% | 5% | Không |
| - Về giảng dạy: | 70% | 25% | 5% | Không |
| - Về hồ sơ: | 70% | 25% | 5% | Không |

**\* Công tác kiểm tra nội bộ:**

Kiểm tra toàn diện 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; kiểm tra thường xuyên, kiểm tra chuyên đề theo đúng kế hoạch:

+ Loại Tốt: 70%;

+ Khá: 27%;

+ Trung bình: 3%

**\* Bồi dưỡng thường xuyên:**

+ Hoàn thành: 48/49 = 98%

+ Không hoàn thành: 0

+ Không xếp loại do được miễn: 01/52 = 2%

**\* Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, Hiệu trưởng, PHT:**

+ Loại Tốt: 35/49 đồng chí = 71%

+ Loại khá: 9/49 đồng chí = 19%

+ Không xếp loại do chưa đạt chuẩn trình độ: 5/49=10%

**\* Xếp loại viên chức:**

- Tổng số CBGVNV: 53 (1 đ/c nghỉ hưu tháng 11/2021)

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 21/52 đồng chí = 40%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 31/52 đồng chí = 60%

- Kết nạp đảng viên mới: 02 đồng chí

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới, nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy: 100%

***5. Về cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học:***

- Sửa chữa đường điện, đường nước, quạt trần, bóng điện; nhà vệ sinh học sinh và giáo viên; sửa chữa sân gạch; sửa chữa toàn bộ hệ thống cửa gỗ bị cong vênh, mối mọt; sơn sửa tường rào, cổng trường, trồng thay thế cây bàng già cỗi, chỉnh trang các bồn cây khuôn viên…: Tháng 8/2021. Kinh phí: Ngân sách nhà nước cấp.

- Trang bị đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, đồ dùng dạy học, văn phòng phẩm cho GV: Tháng 8/2021. Kinh phí từ ngân sách được cấp.

- Giữ vững thư viện đạt thư viện tiên tiến;

- Duy trì trường chuẩn QG Mức độ II, kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ III tháng 8/2022.

**6. Triển khai công tác thực hiện chương trình GDPT mới**

- Đảm bảo về CSVC, TBDH thực hiện chương trình GDPT mới;

- 100% GV được tập huấn về PP dạy học về CTPT mới; GV lớp 1,2 được tập huấn chuyên sâu về dạy học lớp 1,2.

- Thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về CTPT mới cho cộng đồng và PHHS.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để chuẩn bị thực hiện CTGDPT mới với lớp 3 năm học 2022-2023.

***7. Về thi đua, khen thưởng:*** *kèm danh sách cá nhân đăng ký (Phụ lục 3)*

**\* Tập thể :**

- Trường: Tập thể Lao động Xuất sắc. Đề nghị UBND Tỉnh tặng Cờ thi đua.

- Công đoàn: Công đoàn vững mạnh xuất sắc. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Cờ thi đua.

- Trường đạt cơ quan văn hóa năm 2021.

- Liên đội: Liên đội vững mạnh xuất sắc. Đề nghị Tỉnh đoàn tặng Bằng khen.

- Chi bộ: Đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021.

- Lớp tiên tiến: 60%; Lớp xuất sắc: 40%

- Tổ lao động xuất sắc: 2 tổ. Tổ lao động tiên tiến: 2 tổ

**\* Cá nhân:**

- Bằng khen UBND tỉnh: 01 đ/c

- Giấy khen của SGD: 01 đ/c

- Giấy khen UBND thành phố: 05 đ/c

- LĐTT: 52/52 đ/c = 100%

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 08/52 đ/c = 15%

- Giáo viên giỏi cấp thành phố: 20/46 đc = 43%

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: 01/30 đ/c = 3%

**D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. Lãnh đạo nhà trường**

**1. Đ/c Lại Thị Thanh Linh: Hiệu trưởng**

+ Chỉ đạo chung tất cả các hoạt động trong nhà trường.

+ Chỉ đạo, quản lý nhân sự.

+ Chỉ đạo công tác tài chính, điều hành sử dụng ngân sách được cấp.

+ Chỉ đạo thực hiện công khai; Chế độ, chính sách CBGVNV và HS.

+ Chỉ đạo công tác xây dựng CSVC, khuôn viên, cảnh quan, an ninh trật tự nhà trường; xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, xây dựng các đề án học ngoại khóa, công tác xã hội hóa giáo dục.

+ Đánh giá viên chức, đánh giá CHT, PHT, CNNGVTH.

+ Duyệt thực đơn bán trú.

+ Chỉ đạo công tác thu chi các khoản thu thỏa thuận, tự nguyện ngoài ngân sách.

+ Phối hợp, giám sát hoạt động của Ban đại diện CMHS trường, các lớp.

+ Trực các ngày trong tuần, trực bán trú thứ 2 hàng tuần.

+ Chỉ đạo tổ văn phòng. Sinh hoạt cùng tổ 3.

+ Dạy 2 tiết/tuần

**2. Đ/c Lê Thị Bích Quyên: Phó hiệu trưởng**

**Phụ trách và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và lãnh đạo cấp trên về các nhiệm vụ sau:**

+ Công tác Công đoàn.

+ Chỉ đạo chuyên môn tổ 1,2,3.

+ Xếp thời khóa biểu, phân công dạy thay.

+ Công tác tổ chức kiểm tra định kỳ, nghiệm thu bàn giao học sinh.

+ Tham mưu xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

+ Công tác Kiểm định chất lượng, Trường Chuẩn Quốc gia.

+ Công tác BDTX.

+ Công tác thư viện, thiết bị, quản lý phòng học trải nghiệm.

+ Công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo các phần mềm SMAS, EQMS, EMIS, EPMIS,..

+ Phụ trách quản lý dạy và học TA làm quen lớp 1, 2.

+ Phụ trách quản lý dạy và học kỹ năng sống ngoài giờ lên lớp khối 1,2,3.

+ Phụ trách chính công tác bán trú, kiểm tra, quản lý nề nếp bán trú, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, thường trực bán trú trưa thứ 4,6 hàng tuần.

+ Quản lý nền nếp thực hiện các nội quy nhà trường của giáo viên và học sinh.

+ Kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, các nội quy của CBGVNV vào các buổi sáng trong tuần.

+ Kiểm tra nhà vệ sinh học sinh, giáo viên, lớp học, phòng chờ GV và vệ sinh khuôn viên toàn trường vào các buổi sáng trong tuần.

+ Dạy 4 tiết/tuần.

+ Sinh hoạt cùng tổ 1,2.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

+ Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền.

**3. Đ/c Bùi Thị Thu Thủy: Phó hiệu trưởng**

**Phụ trách và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và lãnh đạo cấp trên về các nhiệm vụ sau:**

+ Phụ trách công tác Đảng

+ Phụ trách chỉ đạo chuyên môn tổ 4,5 và giáo viên bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Thể dục.

+ Công tác giáo dục chính trị-Công tác học sinh-Công tác GDTC-Thể thao-Y tế trường học.

+ Công tác thi đua – khen thưởng.

+ Công tác phổ cập giáo dục tiểu học, học sinh nghèo, học sinh khuyết tật. Theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến. Công tác tuyển sinh lớp 1.

+ Công tác quản lý CSVC.

+ Công tác kiểm tra nội bộ.

+ Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, thông tin tuyên truyền, Website nhà trường.

+ Công tác bán trú, kiểm tra, quản lý nề nếp bán trú, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, thường trực bán trú thứ 3,5 hàng tuần.

+ Quản lý nền nếp thực hiện các nội quy nhà trường của giáo viên và học sinh.

+ Kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, các nội quy của CBGVNV vào các buổi chiều trong tuần.

+ Kiểm tra nhà vệ sinh học sinh, giáo viên, lớp học, phòng chờ GV và vệ sinh khuôn viên toàn trường vào các buổi chiều trong tuần.

+ Phụ trách quản lý dạy và học Tiếng Anh lớp 3,4,5 ngoài giờ lên lớp.

+ Phụ trách quản lý dạy và học kỹ năng sống ngoài giờ lên lớp khối 4,5.

+ Phụ trách quản lý dạy và học Tin học ngoại khóa khối 4,5.

+ Dạy 4 tiết/tuần.

+ Sinh hoạt cùng tổ 4,5.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công.

+ Thay mặt Hiệu trưởng khi được ủy quyền.

**II. Thư kí Hội đồng trường**

**-**  Kiểm diện CBGVNV trước giờ các cuộc họp 5 phút.

- Kiểm diện CBGVNV dự lễ chào cờ đầu tuần.

- Ghi chép chi tiết, đầy đủ nội dung các cuộc họp của lãnh đạo mở rộng, hội đồng sư phạm, Hội đồng trường và các cuộc họp khác khi được triệu tập.

- Phụ trách công tác tổng hợp, thống kê theo yêu cầu công việc.

- Điều hành các công tác của nhà trường khi được uỷ quyền.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, thư kí hội đồng có quan hệ giám sát đối với các thành viên liên quan, có thẩm quyền kiến nghị khen thưởng và kỉ luật giáo viên lên hiệu trưởng nhà trường.

- Thực hiện những công việc khác khi hiệu trưởng phân công.

**III. Tổ nhóm chuyên môn**

- Chịu trách nhiệm toàn bộ chất lượng dạy học, giáo dục ở tổ khối mình phụ trách. Xây dựng kế hoạch chương trình giảng dạy và giáo dục của tổ.

- Tham mưu cho BGH về xây dựng kế hoạch nhiệm vụ và triển khai thực hiện các hoạt động công tác chuyên môn tổ khối, hội thảo, các chuyên đề, ngày hội, ngày lễ, bán trú, ... của tổ khối, của nhà trường.

- Kiểm tra hồ sơ, giáo án (Hồ sơ, sổ sách: 02 lần/tháng; giáo án: 04 lần/tháng), dự giờ tư vấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong tổ về chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện đúng lịch sinh hoạt sau:

+ Tuần 1: Họp hội đồng. Trên cơ sở xây dựng kế hoạch của tháng, tuần.

+ Tuần 2,3,4: Dự giờ đồng nghiệp, Thực hiện việc bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức chuyên đề, giải toán khó, kiểm tra chéo giáo án, xếp loại giáo viên. Thống nhất kế hoạch giảng dạy trong tuần, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học,...

- Đảm bảo sinh hoạt chuyên môn: 2 lần/tháng theo quy định.

- Đối với giáo viên, nhân viên: Nghiêm túc thực hiện theo sự chỉ đạo của tổ chuyên môn và nhà trường. Phải chịu trách nhiệm trước việc làm của mình.

**IV. Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường**

**1. Hội đồng trường**

***-*** Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học;

***-*** Quyết nghị về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

***-*** Quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường;

***-*** Giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

**2. Công đoàn:**

- Thực hiện chức năng theo Điều lệ công đoàn. Tổ chức hiệu quả các đợt thi đua. Có phát động, có sơ kết, tổng kết thi đua kịp thời.Đảm bảo chế độ chính sách, chăm lo đời sống cán bộ, giáo viên, nhân viên; thăm hỏi, giúp đỡ giáo viên có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức tham quan học tập nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho cán bộ GVNV.

- Phối hợp chặt chẽ cùng với chuyên môn xây dựng nhà trường đoàn kết, vững mạnh về mọi mặt; thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của Công đoàn cấp trên, chủ động đề xuất những hoạt động của Công đoàn để hoàn thành tốt chức năng chăm lo đời sống, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động, góp phần bồi dưỡng năng lực đội ngũ đáp ứng được yêu cầu của công tác giáo dục trong thời kì mới.

- Kết hợp với Ban TTND, giám sát việc thực hiện Kế hoạch năm học, Nghị quyết CB-VC-LĐ,… và giải quyết những khiếu nại - tố cáo của nhà trường.

- Phối hợp cùng nhà trường vận động CB-GV-CNV thực hiện đúng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đề ra và xây dựng tập thể luôn đoàn kết, thương yêu nhau, giúp nhau cùng tiến bộ và phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

**3. Chi Đoàn thanh niên:**

- Hoạt động theo quy định của điều lệ Đoàn và sự chỉ đạo của Thành Đoàn, Đoàn phường.

- Thực hiện chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường; Xung kích đi đầu trong các hoạt động của nhà trường nhất là tham gia tổ chức hoạt động ngoại khoá cho học sinh, thực hiện tốt mô hình ATTT trường học, phòng chống các tệ nạn học đường.

**4. Đội TNTP HCM:**

- Thực hiện tốt chủ đề năm học. Hoạt động theo điều lệ Đội - Hội đồng đội thành phố quy định. Thực hiện chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường; Thực hiện tốt nền nếp nghi thức và nề nếp học đường (nền nếp TDGG, sinh hoạt Sao, công tác trực ban, công tác chủ nhiệm,...) trong nhà trường.

- Tích cực chủ động tham gia thực hiện công tác tổ chức tốt các đợt thi đua, phong trào văn nghệ trong học sinh, các hoạt động hỗ trợ giáo dục,... do nhà trường chỉ đạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

**5. Ban đại diện CMHS**

- Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

+ Phối hợp với Hiệu trưởng hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh.

+ Phối hợp với Hiệu trưởng giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác.

- Hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

**6. Chi hội khuyến học**:

- Tổ chức hoạt động theo Hướng dẫn số 122/HD-KHVN ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Hội Khuyến học Việt Nam hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Khuyến học Việt Nam (Điều lệ sửa đổi).

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường nắm được mục tiêu hoạt động của chi hội.

- Sử dụng quỹ khuyến học đúng mục đích nhằm giúp đỡ học sinh chăm ngoan, hiếu học, có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn và tuyên dương, khen thưởng học sinh.

**7. Chi hội Chữ thập đỏ**

- Phối hợp cùng TPT Đội lập hồ sơ học sinh và giáo viên có hoàn cảnh khó khăn trong từng lớp và trong trường, vận động trợ giúp các đối tượng cụ thể bằng những hình thức thiết thực.Vận động CBGVNV, HS tham gia các cuộc vận động, phong trào tương thân, tương ái do ngành Giáo dục, các cấp Hội Chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên phát động.

- Phát triển các hình thức gây quỹ giúp bạn nghèo vượt khó, như: nuôi lợn đất, quyên góp quần áo, sách vở. Tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh theo các quy định hiện hành về công tác y tế trường học. Củng cố và phát triển các góc truyền thông chăm sóc sức khỏe, tủ thuốc y tế.

- Tổ chức định kỳ các hoạt động vệ sinh trong trường học và khu vực xung

quanh trường học; giám sát việc giữ gìn vệ sinh trong trường học. Tổ chức các hoạt động diễn tập sơ cứu, cấp cứu, phòng ngừa và ứng phó khi có thảm họa, thiên tai xảy ra,…

**E. Kế hoạch hoạt động tháng** *(Phụ lục 4)*

**H. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**Với UBND thành phố:**

- Quan tâm triển khai kế hoạch xây mới 01 dãy nhà 4 tầng để bổ sung thêm 11 phòng học bộ môn (02 Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, 02 Tin học, 05 phòng học văn hóa), mở rộng phòng Hội trường cho nhà trường.

**Với PGD&ĐT thành phố:**

- Sơn lại khu phòng học nhà 3 tầng do đã xuống cấp, rêu mốc.

- Thay mới hệ thống cửa dãy nhà 3 tầng, khu hiệu bộ bị mối mục.

- Thay mới cổng trường do cũ, han rỉ.

- Làm lại hành lang lối đi xuống nhà vệ sinh học sinh do trơn, trượt, nền sụt lún.

- Gia công thêm phần lan can các cầu thang để đảm bảo an toàn cho HS.

- Biên chế thêm nhân viên Thư viện – Thiết bị để đảm bảo hiệu quả công việc và đảm bảo tiêu chí cứng trong Kiểm định và Trường Chuẩn Quốc gia.

**Với UBND phường Quang Trung:**

- Quan tâm chỉ đạo các lực lượng hỗ trợ đảm bảo An toàn giao thông khu vực cổng trường vào đầu giờ sáng, cuối giờ chiều hàng ngày và các ngày tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Đề nghị UBND phường tham mưu với UBND TP triển khai kế hoạch làm lại toàn bộ vỉa hè dọc từ Đài phun nước đến đèn xanh đỏ để có vỉa hè cho HS đi bộ về và có diện tích cho nhà trường chia vị trí trả HS theo khối lớp.

Trên đây là toàn bộ nội dung kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022. Đề nghị các bộ phận chức năng, các tổ chuyên môn, các cán bộ, giáo viên, nhân viên

nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, cần kịp thời báo cáo Ban giám hiệu để chỉ đạo hướng giải quyết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD&ĐT (b/c, phê duyệt);  - UBND phường QT (b/c);  - BGH, TTCM, TTVP, GVNV(t/h);  - Website trường;  - Lưu: VT. |  | **HIỆU TRƯỞNG** |
|  |  |
|  | **Lại Thị Thanh Linh** |

**PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

Phụ lục 1: Tình hình cơ sở vật chất nhà trường

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Danh mục** | **Có** | **Cần đủ học 2b/ngày** | **Thiếu** | **Ghi chú** |
| ***\* Phòng học và phòng chức năng*** |  |  |  |  |
| - Phòng học | 30 | 30 | 0 |  |
| - Phòng học vi tính | 1 | 1 | 0 |  |
| - Phòng học bộ môn, |  | 4 | 4 |  |
| - Phòng thiết bị, thí nghiệm | 1 | 1 | 0 |  |
| - Phòng HT, HP | 2 | 3 | 1 |  |
| - Phòng Y tế | 0 | 1 | 1 |  |
| *\*. Bảng đen, tủ kệ*: |  |  |  |  |
| - Bảng đen chống loá | 31 | 31 | 0 |  |
| - Tủ hồ sơ | 45 | 45 | 0 |  |
| - Tủ thư viện | 17 | 17 | 0 |  |
| ***\* Bàn ghế*** |  |  |  |  |
| - Bàn ghế HS 4 chỗ | 700 | 700 | 0 |  |
| - Bàn ghế giáo viên | 31 | 31 | 0 |  |
| *\* Máy vi tính, trang thiết bị:* |  |  |  |  |
| - Máy tính văn phòng | 6 | 7 | 1 |  |
| - Máy tính dạy học | 17 | 25 | 8 |  |
| - Máy tính xách tay | 1 | 5 | 5 |  |
| - Bảng tương tác | 2 | 2 | 0 |  |
| - Máy chiếu | 11 | 31 | 20 |  |
| - Phòng học ngoại ngữ | 1 | 2 | 1 |  |

2. Phụ lục 2: Phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Trình độ đào tạo** | **Chức vụ** | **Phân công năm học 2021-2022** | **Tổng số tiết** |
|  | Lại Thị Thanh Linh | Th.sĩ | HT | Chỉ đạo chung tất cả các hoạt động trong nhà trường. | 2 |
|  | Lê Thị Bích Quyên | Đại học | PHT | Phụ trách Công tác Công đoàn và chỉ đạo chuyên môn tổ 1,2,3. | 4 |
|  | Bùi Thị Thu Thủy | Đại học | PHT | Phụ trách công tác Đảng, chỉ đạo chuyên môn tổ 4,5 và giáo viên bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Thể dục. | 4 |
|  | Nông Thị Thanh Mai | Đại học | Giáo viên | CN lớp 1A1 | 20 |
|  | Trần Thị Hà | Đại học | Giáo viên | CN lớp 1A2 | 20 |
|  | Nguyễn Thị Oanh | Đại học | Giáo viên | CN lớp 1A3 | 20 |
|  | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Đại học | Tổ phó | CN lớp 1A4 | 19 |
|  | Trần Thị Vân Anh | Đại học | Giáo viên | CN lớp 1A5 | 20 |
|  | Dương Triệu A Ly | Đại học | Giáo viên | CN lớp 2A1 | 20 |
|  | Nguyễn Thị Vượng | Đại học | Giáo viên | CN lớp 2A2 | 20 |
|  | Nguyễn Thị Duyên | Đại học | PCTCĐ+TT | CN lớp 2A3 | 16 |
|  | Nguyễn Thị Hạnh 75 | Đại học | Giáo viên | CN lớp 2A4 | 20 |
|  | Dương Thị Hậu | Đại học | Giáo viên | CN lớp 2A5 | 20 |
|  | Đỗ Thị Hiền | Đại học | Giáo viên | CN lớp 2A6 | 20 |
|  | Nguyễn Thị Liên | Đại học | Giáo viên | CN lớp 3A1 | 20 |
|  | Đinh Thị Nhung | Đại học | Giáo viên | CN lớp 3A2 | 20 |
|  | Phạm Thị Thanh Hòa | Đại học | Giáo viên | CN lớp 3A3 | 20 |
|  | Đào Thị Thủy | Cao đẳng | Giáo viên | CN lớp 3A4 | 20 |
|  | Lại Thị Thương | Đại học | Giáo viên | CN lớp 3A5 | 20 |
|  | Nguyễn Thị Hải Yến | Đại học | Tổ trưởng | CN lớp 3A6 | 17 |
|  | Nguyễn Vân Thương | Đại học | Giáo viên | CN lớp 4A1 | 20 |
|  | Phạm Thị Hương Lan | Đại học | Giáo viên | CN lớp 4A2 | 20 |
|  | Phạm Thị Hồng Hiên | Đại học | Tổ phó | CN lớp 4A3 | 19 |
|  | Bùi Thị Thắm | Đại học | Giáo viên | CN lớp 4A4 | 20 |
|  | Dương Thị Lành | Đại học | Giáo viên | CN lớp 4A5 | 17 |
|  | Quách Thị Bích Huệ | Đại học | Giáo viên | CN lớp 4A6 | 20 |
|  | Vũ Thị Hồng Hạnh | Đại học | Giáo viên | CN lớp 4A7 | 20 |
|  | Nguyễn Thị Hạnh 80 | Đại học | Giáo viên | CN lớp 5A1 | 20 |
|  | Nguyễn Thanh Lam | Đại học | Tổ trưởng | CN lớp 5A2 | 17 |
|  | Nguyễn Thị Mỹ Linh | Cao đẳng | Giáo viên | CN lớp 5A3 | 20 |
|  | Hoàng Thị Lan Phương | Đại học | Giáo viên | CN lớp 5A4 | 20 |
|  | Đỗ Thị Hoa | Đại học | Giáo viên | CN lớp 5A5 | 20 |
|  | Phí Thị Thu | Đại học | Giáo viên | CN lớp 5A6 | 20 |
|  | Nguyễn Thị Mai Hường | Đại học | Giáo viên | GV B2 | 23 |
|  | Nguyễn Thị Thoa | Cao đẳng | Giáo viên | GV B2 | 23 |
|  | Nguyễn Thu Trang | Cao đẳng | Giáo viên | GV B2 | 23 |
|  | Trần Thị Ngọc Huyền | Đại học | Giáo viên | GV B2-TS | TS |
|  | Vũ Thị Việt Trinh | Đại học | Giáo viên | GV B2-TS | TS |
|  | Phạm Thị Thu Hằng | Đại học | Giáo viên | GV B2-TS | TS |
|  | Nguyễn Thị Lan | Cao đẳng | Giáo viên | GV Thể dục | 19 |
|  | Lâm Thị Trang | Đại học | Giáo viên | GV Thể dục | 22 |
|  | Lâm Thị Hồng Nhung | Đại học | TKHĐ-GV | GV Mĩ thuật | 21 |
|  | Lê Thị Biên | Đại học | Giáo viên | GV Mĩ thuật | 23 |
|  | Phạm Thị Thu Hằng | Cao đẳng | Giáo viên | GV Âm nhạc | 23 |
|  | Nguyễn Minh Tuệ | Đại học | Giáo viên | GV Âm nhạc | 23 |
|  | Phạm Hương Lan | Đại học | TPT Đội | GV Âm nhạc | 2 |
|  | Bùi Thị Như | Đại học | Giáo viên | GV TiếngAnh | 28 |
|  | Đoàn Thị Hồng Hoa | Đại học | Giáo viên | GV TiếngAnh | 24 |
|  | Lê Thị Hương Thảo | Đại học | Tổ phó | GV TiếngAnh | 24 |
|  | Nguyễn Thị Son | Cao đẳng | Y tế-TT | Nhân viên tổng hợp kiêm Y tế học đường-Thủ quỹ-Thư viện | 7 |
|  | Trần Thị Nên | Đại học | Kê toán-TP | Phụ trách công tác tài chính – kế toán-Văn thư-Thiết bị |  |
|  | Phạm Việt Hùng | Cao đẳng | Nhân viên | PGD trưng dụng |  |
|  | Phạm Thị Ngân | Đại học | Buổi 2 | GV T.cường về | 23 |
|  | Nguyễn Thị Hồng | Đại học | Giáo viên | Biệt phái trường Stephen Hawking |  |

Phụ lục 3: Danh sách cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Họ và tên** | **GV giỏi cấp trường** | **Cấp Thành phố** | | | | **Cấp Tỉnh** | | | | **Bằng khen**  **Chính phủ** | **Các hình thức KT khác** (Bằng khen Bộ….) |
| **GV dạy giỏi** | **Lao động tiên tiến** | **Chiến sĩ thi đua cơ sở** | **Giấy khen** | **Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh** | **Bằng khen** | **Giấy khen Sở GD & ĐT** | **GV chủ nhiệm giỏi** |
| A | B |  |  | *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* |  | *11* |  |
| 1 | Lại Thị Thanh Linh |  |  | x | x |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Bùi Thị Thu Thủy |  |  | x | x |  |  | x |  |  |  | BK Bộ |
| 3 | Lê Thị Bích Quyên |  |  | x | x |  |  |  |  |  | x |  |
| 4 | Lâm Thị Hồng Nhung | x | x | x | x | x |  | *x* | *x* |  |  |  |
| 5 | Nông Thị Thanh Mai | x | x | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Trần Thị Hà | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Nguyễn Thị Oanh | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | x | x | x | x | x |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Trần Thị Vân Anh | x | x | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Vũ Thị Việt Trinh |  |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Dương Triệu A Ly | x | x | x |  | x |  |  |  |  |  |  |
| 12 | Nguyễn Thị Vượng | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 | Nguyễn Thị Duyên | x | x | x | x |  | x |  | x | x |  |  |
| 14 | Nguyễn Thị Hạnh 75 | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 15 | Dương Thị Hậu | x | x | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 16 | Đỗ Thị Hiền | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 | Nguyễn Thị Mai Hường | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 18 | Nguyễn Thị Hồng |  |  | x |  |  |  | x |  |  |  |  |
| 19 | Phạm Việt Hùng |  |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 20 | Nguyễn Thị Liên | x | x | x | x | *x* |  |  |  |  |  |  |
| 21 | Đinh Thị Hồng Nhung | x | x | x |  | x |  |  |  |  |  |  |
| 22 | Phạm Thị Thanh Hòa | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 23 | Đào Thị Thu Thủy | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 24 | Lại Thị Thương | x | x | x | x | x |  |  |  |  |  |  |
| 25 | Nguyễn Thu Trang | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 26 | Nguyễn Thị Hải Yến | x | x | x | x | x |  |  |  |  |  |  |
| 27 | Phạm Thị Thu Hằng 80 |  |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 28 | Nguyễn Minh Tuệ | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 29 | Phạm Thị Thu Hằng 78 | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 30 | Phạm Hương Lan | x |  | x | x |  | x |  |  |  |  |  |
| 31 | Lâm Thị Trang | x | x | x | x | x | x |  |  |  |  |  |
| 32 | Nguyễn Thị Lan | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 33 | Lê Thị Biên | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 34 | Đoàn Thị Hồng Hoa | x | x | x | x | x |  |  | *x* |  |  |  |
| 35 | Bùi Thị Như | x | x | x | *x* | *x* |  |  | *x* |  |  |  |
| 36 | Lê Thị Hương Thảo | x | x | x | *x* | x |  |  | *x* |  |  |  |
| 37 | Nguyễn Vân Thương | x | x | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 38 | Nguyễn Thị Hương Lan | x | x | x | *x* | *x* |  |  |  |  |  |  |
| 39 | Phạm Thị Hồng Hiên | x | x | x | x |  |  |  |  |  |  | BK Bộ |
| 40 | Bùi Thị Thắm | x | x | x |  | x |  |  |  |  |  |  |
| 41 | Dương Thị Lành | x | x | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 42 | Quách Thị Bích Huệ | x | x | x |  | x |  |  |  |  |  |  |
| 43 | Vũ Thị Hồng Hạnh | x | x | x |  | x |  |  |  |  |  |  |
| 44 | Nguyễn Thị Hạnh 80 | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 45 | Nguyễn Thanh Lam | x | x | x |  | x |  |  |  |  |  |  |
| 46 | Nguyễn Thị Mỹ Linh | x |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 47 | Hoàng Thị Lan Phương | x | x | x |  | x |  |  |  |  |  |  |
| 48 | Đỗ Thị Hoa | x | x | x | x | x |  |  |  |  |  |  |
| 49 | Phí Thị Thu | x | x | x |  | x |  |  |  |  |  |  |
| 50 | Trần Thị Huyền |  |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 51 | Nguyễn Thị Son |  |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 52 | Trần Thị Nên |  |  | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | **42** | **26** | **52** | **17** | **19** | **3** | **3** | **5** | **1** | **1** | **2** |

Phụ lục 4: Kế hoạch hoạt động tháng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Công việc** | **Ghi chú** |
| Tháng 8/2021 | Trả phép, Chỉ đạo CBGVNV tham gia bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè 2021 | 01-29/8 |
| Sửa chữa, chỉnh trang toàn bộ CSVC trường, lớp, chuẩn bị điều kiện tổ chức bán trú, học 2 buổi/ngày, chuẩn bị khai giảng năm học mới. | 01-30/8 |
| Tổ chức bàn giao CSVC, thiết bị cho từng lớp, từng phòng chức năng, bảo vệ, vệ sinh | 27/8 |
| Tổng vệ sinh trường, lớp; thực hiện phòng dịch Covid-19 | 04/8-30/8 |
| ChØ ®¹o c«ng t¸c phæ cËp | 05/8-10/9 |
| Dự tổng kết năm học ngành GD&ĐT | 20/8 |
| Họp CMHS lớp 1 | 21/8 |
| Họp CMHS toàn trường | 28/8 |
| Học tuần làm quen lớp 1 | 23-25/8 |
| Th¸ng 9/2021 | Tựu trường  Kiện toàn tổ chức lớp; học nội quy; chép thời khóa biểu,… | 01/9 |
| Nghỉ Lễ QK | 02/9-04/9 |
| Tổ chức tốt Lễ khai giảng năm học mới 2021-2022. | 05/9 |
| Phát động và ký cam kết thực hiện ATGT, DTHT, nội quy, quy định nhà trường… | 06/9 |
| Chỉ đạo dạy kỹ năng sống NK, Tin học NK, TA làm quen lớp 2 | Từ 06/9 |
| Xây dựng các nền nếp thực hiện nội quy nhà trường | 06/9-10/9 |
| Bàn giao chất lượng lớp dưới lên lớp trên, ký cam kết chất lượng giáo dục. | Trước 10/9 |
| Các tổ đăng ký thi đua, chuyên đề, SKKN | Trước 15/9 |
| Xây dựng dự thảo kế hoạch nhiệm vụ năm học | Hoàn thành trước 18/9 |
| Tổ chức Ngoại khóa Tết trung thu cho HS | 20/9 |
| Xây dựng kế hoạch BDTX theo chỉ đạo của PGD | Hoàn thành trước 20/9 |
| Thành lập Tổ GV cốt cán. | 20/9 |
| Họp BĐDCMHS trường bàn thống nhất dự kiến các khoản thu năm học 2021-2022 | 25/9 |
| Nộp kế hoạch dự kiến các khoản thu năm học 2021-2022 | 30/9 |
| Trình PGD&ĐT phê duyệt Đề án ngoài giờ chính khóa Kĩ năng sống, Tin học, tiếng Anh. | Theo Thông báo PGD |
| Tháng 10/2021 | Tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động; Trình PGD&ĐT phê duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022. | 02/10 |
| Phát động thi đua dạy tốt, học tốt chào mừng ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10. | Từ 01-19/10 |
| Đại hội Liên đội | 15/10 |
| Chỉ đạo tổ chức chuyên đề:  + Cấp tổ: TV 2, TLV 3 | Trong tháng 10 |
| Tham dự chuyên đề Dạy học trải nghiệm-Sử dụng phòng học Robotics cấp TP tại TH Trần Hưng Đạo | Lịch PGD |
| Tổ chức Lễ khai mạc HKPĐ cấp trường | 18/10 |
| Đăng ký thi đua cho PGD | Trước 11/10 |
| Ngoại khóa: Tuyên truyền ATGT và Phòng chống chữa cháy | 22/10 |
| Thi Trang trí lớp học chào mừng 20/10 và 20/11 | 28/10 |
| Tháng 11/2021 | Phát động thi đua Dạy tốt-Học tốt chào mừng ngày 20/11- ngày Nhà giáo Việt Nam. | Từ 01-19/11 |
| Kiểm tra GKI Toán, Tiếng Việt lớp 4,5 | 02/11 |
| Tổ chức chuyên đề:  + Cấp Cụm: Tiếng Việt, HĐTN lớp 2 | Trong tháng 11 |
| Tham dự chuyên đề Dạy học Tiếng Việt cho HS lớp 1 cấp TP tại TH Yên Thanh | Lịch PGD |
| Văn nghệ Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam | 19/11 |
| Tháng 12/2021 | Phát động thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22/12. | Cả tháng |
| Thao giảng mỗi GV 2 tiết, Thi GVG cấp trường | Trong  tháng 12 |
| Kiểm tra cuối kỳ I | 15-17/12 |
| Tham quan Thư viện, Nhà truyền thống TP; Quét dọn, chăm sóc, dâng hương Đài tưởng niệm các AHLS phường Quang Trung | 24/12 |
| Tham dự chuyên đề Ứng dụng toán học vào cuộc sống cấp TP tại TH Trưng Vương  Tham dự chuyên đề dạy học lớp 2 môn Toán, Đạo đức, TNXH cụm Phương Đông B | Lịch PGD |
| Tổ chức chuyên đề:  + Cấp trường: Mỹ thuật 3 | Trong tháng 12 |
| Kiểm kê tài sản cuối năm | 30-31/12 |
| Kết nạp đội viên | 31/12 |
| Tháng 01/2022 | Nghỉ Tết Dương lịch | 01-03/01 |
| Tổng hợp, báo cáo sơ kết học kỳ I | 15/01 |
| Tổ chức chuyên đề Dạy học STEM trong môn Khoa học cấp TP tại TH Trần Phú | Lịch PGD |
| HTCT giảng dạy và học tập học kỳ 1 | 07/01 |
| Họp Ban thi đua | 07/01 |
| Họp CMHS cuối kỳ I | 09/01 |
| Tổ chức Sơ kết học kỳ I.  Bắt đầu chương trình học kỳ 2 theo quy định của PGD | 10/01 |
| Kiểm tra GKII Toán, TV lớp 4,5 | 20/01 |
| Tham quan Bảo tàng Hạ Long- Công viên Hạ Long Park | 28/01 |
| Tổ chức Chuyên đề  + Cấp tổ: TV 1, Tiếng Việt 5  + Cấp trường: HĐTN 2 | Trong tháng |
| Tháng 02/2022 | Nghỉ Tết AL | 31/01- hết 13/02 |
| Kiểm tra bàn giao CSVC trước và sau Tết | 30/01, 13/02 |
| Thi đua lập thành tích chào ngµy thµnh lËp §¶ng céng s¶n ViÖt Nam 3-2. | Cả tháng |
| Thi Đồ dùng dạy học | 25/02 |
| Thu thập minh chứng, làm hồ sơ đề nghị kiểm định và công nhận trường CQG | Trong tháng |
| Tổ chức Chuyên đề  + Cấp tổ: Toán 1  + Cấp trường: Địa lí 4 | Trong tháng |
| Tháng 03/2022 | Phát động thi đua, tổ chức thao giảng mỗi GV 01 tiết chào mừng 8/3 và 26/3. | Cả tháng |
| Hoàn thiện hồ sơ SKKN nộp PGD | Trước 15/3 |
| Kết nạp đội viên | 18/3 |
| Ngoại khóa: Ngày hội thầy và trò vui khỏe | 25/3 |
| Hội thi GVG thành phố | Lịch PGD |
| Thu thập minh chứng, làm hồ sơ đề nghị kiểm định và công nhận trường CQG | Trong tháng |
| Tháng 04/2022 | Tập trung chỉ đạo nâng cao c/lượng cuối năm | Cả tháng |
| HĐNK Ngày hội HS tiểu học cấp trường | 06/4 |
| Tham dự HĐNK Ngày hội HS tiểu học cấp TP | Lịch PGD |
| Thu thập minh chứng, làm hồ sơ đề nghị kiểm định và công nhận trường CQG | Trong tháng |
| Tháng 5/2022 | Kiểm tra cuối năm học. | 03-05/5 |
| Ngoại khóa: Bác Hồ - Người cho em tất cả. | 16/5 |
| HTCT giảng dạy và học tập cả năm | 20/5 |
| Xét công nhận HTCTTH. Tổ chức nghiệm thu, bàn giao chất lượng HS theo quy định.  Đánh giá CNNGVTH; Đánh giá CHT, PHT  Đánh giá viên chức; Họp thi đua cuối năm | 21/5 |
| Họp phụ huynh học sinh cuối năm | 22/5 |
| Hoàn thành, gửi Tờ trình đề nghị xét duyệt các danh hiệu thi đua cho trường. | Trước 25/5 |
| Tổng kết năm học - Bàn giao HS hè - T/c Lễ ra trường cho HS lớp 5. Phân công GV phối hợp hướng dẫn sinh hoạt hè tại khu dân cư | 27/5 |
| Hoàn thiện hồ sơ công tác tự đánh giá. Đề nghị kiểm định và công nhận trường CQG | 28-31/5 |
| Kiểm tra, bàn giao CSVC cuối năm | 30/5 |
| Đón đoàn công tác phòng GDĐT kiểm tra công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường CQG mức độ II | Lịch PGD |
| Tháng 6/2022 | Chỉ đạo GV phối hợp hướng dẫn sinh hoạt hè tại khu dân cư |  |
| Báo cáo Tổng kết năm học | 10/6 |
| Tiếp thu góp ý, điều chỉnh hồ sơ, đề nghị kiểm định và công nhận trường CQG | Cả tháng |
| Tháng 7,8/2022 | Thực hiện công tác tuyển sinh trẻ vào lớp 1 | Trước 31/7 |
| Đón đoàn Đánh giá ngoài của SGD kiểm định và công nhận trường CQG | Lịch PGD |
| Xây dựng kế hoạch BDTX năm học 2022-2023 |  |
| Tham dự học tập chính trị, bồi dưỡng chuyên môn hè 2022 |  |
| Chuẩn bị cho năm học mới |  |

***Ghi chú:*** *Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, theo tình hình thực tiễn, nhà trường có thể sẽ điều chỉnh kế hoạch công tác cho phù hợp (khi thay đổi sẽ có thông báo để CBGVNV chủ động thực hiện)*